

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

NGUYỄN SA

« NHÀ NƯỚC TỪ 1954 TỚI NAY ĐỀU CÓ MỘT SỐ SINH HOẠT VĂN HÓA BIỂU LỘ QUA SỰ VIỆN TRỢ HIỆN KIM HAY HIỆN VẬT CHO MỘT SỐ BÁO CHÍ, QUA VIỆC LÀM CỦA SỞ KIỂM DUYỆT, GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG, QUA CÁC DIỄN VĂN... NHƯNG NHỮNG CÔNG VIỆC VĂN HÓA ĐÓ RỜI RẠC PHẢN ẢNH MỘT CHÍNH SÁCH NÀO ĐÓ NHƯNG KHÔNG PHẢI LÀ MỘT CHÍNH SÁCH ĐÚNG ĐẮN... »

ĐỒ QUI TOÀN

« THẾ HỆ CHÚNG TÔI KHI NÓI TỚI VĂN HÓA LÀ NGHĨ TỚI NHỮNG TÁC ĐỘNG HỒ TƯƠNG CỦA CÁC BIẾN ĐỘNG LỊCH SỬ MÃNH LIỆT. NHỮNG NGƯỜI CHUNG QUANH TUỔI 30 Càng NGÀY Càng CÓ CÁI TÂM TRẠNG ĂN SÓI Ở THÌ... »

VÀ NHỮNG BÀI VỞ KHÁC CỦA

■ nhất tuần ■ tô kiều ngân ■
hoàng ngọc liên ■ hy văn ■ đặng
trần huân ■ thái tú hạp ■ hà
thúc sinh ■ phạm triều nghi ■
trần văn sơn ■ nguyễn ngọc thái

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

GÓP Ý KIẾN VỀ VIỆC TỔ CHỨC GIẢI VĂN NGHỆ CỦA TỔNG THỐNG VNCH

Tổ chức giải thưởng văn nghệ do TỔNG THỐNG VNCH chủ xướng là một việc làm rất thích hợp trong tình thế hiện tại. Vai trò của những Văn Nghệ sỹ đã được đề cao đúng lúc một trận chính trị bành trướng lớn mạnh để đương đầu với Cộng Sản Bắc Việt. Nhưng:

- Làm thế nào để mọi giới văn nghệ sĩ tích cực dự thi?
- Làm thế nào để lựa chọn được những bông hoa quý lạ trong vườn hoa văn nghệ?
- Làm thế nào để các tác phẩm dự thi có thể phản ánh thực sự cuộc diện của xã hội Việt-Nam sau hơn 20 năm chiến tranh?

Đó là những vấn đề mà Ban Tổ Chức giải thưởng văn nghệ cần nghĩ tới để đặt ra những kế hoạch và đường lối hành động thích ứng hầu đạt được cả 2 lợi điểm:

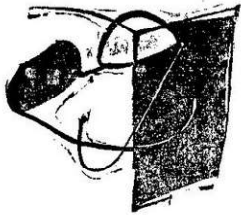
- Chọn những tác phẩm có giá trị đề phong phú hóa văn hóa nước nhà.
- Hỗ trợ tích cực một trận văn hóa chính trị do chính quyền chủ trương.

(Xem tiếp trang 3)



CƠN LẠI CỦA SAU NÀY

tân truyện dương trư la



Ký giả LÔ RĂNG NGƯỜI VÀ VẬT

NGHĨ VỀ PHIM

3 CÔ GÁI SUỐI CHÂU (1)

Kể về toàn bộ, phim «3 cô gái suối Châu» phải coi như là hỏng. Cuốn phim không có x-ông-sống—rã-rời, chấp-vá. Trách nhiệm này thuộc về đạo diễn. Bài soạn Duân đã không đủ sức «thổi vào tác phẩm một linh hồn». Cuốn phim, do đó mới chỉ được liệt vào loại phim tuyên truyền, chưa tới được một tác phẩm nghệ thuật. Có thể vì mục đích tuyên truyền mà đạo diễn phải cố gắng nhồi nhét thật nhiều những màn «trình diễn». Có thể vì phải trưng bày nhiều cảnh trí nên chuyện phim đã phải kéo dài ra một cách thừa thãi và vô ích. Tôi muốn nói rằng «chuyện 3 cô gái» trong đoàn Xây Dựng Nông Thôn, đáng lẽ chỉ nên kể 1 chuyện thôi cũng đủ. Câu chuyện đáng kể nhất là câu chuyện thứ 3, chuyện cô Hoa (do Thảo Sương thủ diễn). Chuyện cô Loan, cô Thủy chỉ có tính cách «phụ tùng».

Hoa là một cô gái Long Xuyên sống bình đẳng trên sông nước. Con thuyền nhỏ của Hoa hàng ngày trôi qua những con ngòi, con lạch, bên những rừng đước, rừng bần; tâm hồn cô gái Long Xuyên bay bổng theo tiếng hò khoan, nhịp. Một buổi, Hoa dừng chân bên một chiếc cầu và gặp một anh dân vệ (Thanh Tú). Tiểu đội dân vệ này có nhiệm vụ trấn giữ cây cầu để bảo đảm an ninh cho trục giao thông thủy, bộ này. Hai người trẻ yêu nhau và lấy nhau. Đám cưới là một bài thơ «màu tím hoa sim» kiểu mới. Hai họ và cô dâu, chú rể đều bước xuống thuyền có treo bông, kết tụ. Cô dâu, bố họ áo bà ba, mặc áo dài màu, chú rể mặc bộ đồ rằn ri bộ quần áo nhà binh đẹp nhất. Con thuyền rước dâu trôi về đồn Dân Vệ giữa sự cười của mấy cụ già, giữa tiếng vỗ tay reo của trẻ nhỏ hai bên bờ sông. Có dâu có mang theo làm của hồi môn một bộ ván gỗ sao. Nơi nơi anh em đồng đội của chú rể mang ngay bộ ván lên bờ. Ở đồn này nổi gia đình là một đ. chiến đấu. Bộ ván vừa được dùng làm chỗ ngủ, vừa được dùng làm công cụ. Anh em trong đồn mừng chú rể có dâu hai mái tranh phủ lên bộ ván gỗ. Có người lại mừng một đôi gối. Vợ chồng anh dân vệ yêu nhau ở đây.

Ít lâu sau, người vợ có mang, sắp đến ngày sinh nở. Nhà họ sinh con xa. Một buổi tối, anh dân vệ phải đem xe máy ra đèo vợ lên quận để. Bỗng đêm phủ kín, chỉ có một khoảng sáng mờ mờ di động. Đó là ánh sáng nơi chiếc đèn báo treo ở tay lái chiếc xe máy. Người chồng gò lưng đạp, mồ hôi ướt trán. Người vợ một tay ôm bụng, một tay ôm ngang lưng chồng, nắm mỗi nhện đau. Chiếc xe lạch cạch, lăm lăm đi trong bóng đêm đầy đe dọa và bất trắc. Tôi nghĩ rằng đoạn này là đoạn hay nhất của cuốn phim. Khi có tình chồng vợ nào được diễn tả bình dị và thâm thiết đến thế. Và cũng ít khi có được một hình ảnh thể thảm về đời sống người dân VN đến thế.

Xem đến đó tôi đã tưởng rằng một hòng sáng, một quả mìn của đồ; phương chờ sẵn đầu dây. Nếu anh dân vệ ngã xuống lúc này, mức xúc động của khán giả, hay nói một cách khác, mức nghệ thuật của cuốn phim sẽ tăng lên tột độ. Nhưng may thay (mà cũng buồn thay) anh dân vệ và vợ đi đến nơi về đến chốn. Kết quả đôi vợ chồng này có một đứa con kháu khỉnh. Phải đợi đến đoạn sau, trong một cuộc VC tấn công đồn, anh dân vệ mới chết—và người vợ—theo đúng công thức đã thay chồng, cầm súng anh dũng chiến đấu... Trên phương diện tuyên truyền người chiến sĩ chết bên công sự phòng thủ là đúng cách, trên phương diện nghệ thuật phải chờ đến lúc đó mới cho anh dân vệ chết là một sự thiệt thòi...

Tôi có nói chuyện với Mai Thảo sau đó, về một số tình tiết của cuốn phim. Tôi nhớ là tôi có nói: diễn viên khá, hình ảnh đẹp. Người đóng tốt nhất là Xuân Dung, Thảo Sương, những vai khác đều sạch sẽ. Mai Thảo phát biểu rằng: một cuốn phim không thể trông cậy vào hình ảnh vào một vài diễn viên, vào một vài đoạn—mà phải là một «toàn thể». Cái hồn của cuốn phim, cái hơi của đạo diễn nằm ở trong cái toàn thể đó.

(1) Chiếu lần đầu tại rạp REX ngày 1-7-69 vừa qua.

LÊ HÀ NAM



LỜI CHIM NÚI

Trong tuần này, thi phẩm Lời chim Núi của nhà thơ đang đóng quán tại tiền đồn Long Khánh đã được phát hành với bìa của Duy Thanh, phụ bản của Lê thị Chương Dương, Huy Tường, Hồ Thành Đức, Nguyễn Hữu Nhật.

KHU VƯỜN MÙA XUÂN

Tạp chí Văn Học vừa cho phát hành tập truyện Khu Vườn Mùa Xuân của Vuơng Thanh.

Khu Vườn Mùa Xuân gồm 5 truyện ngắn, phần lớn đã được đăng tải trên Văn Học từ nhiều năm qua.

NHƯ CHIẾC LÁ KHÔ

Trong tháng này, nhà xuất bản Kỳ Nguyên sẽ cho phát hành cuốn truyện dài mới nhất của Nguyễn Vũ tên: Như Chiếc Lá Khô, với mẫu bìa của Nguyễn Trung. Ngoài ra còn cuốn Đi trong Hoàng Hôn. nguyên bản của Arthur Koestler, bản dịch của Mai Vi Phúc.

TÌNH ĐẦU CỦA CHÀNG WERTHER

Nhà Ca Dao vừa cho phát hành một cuốn sách đầu tiên của J.W. Goethe được dịch ra tiếng Việt tại Việt Nam, đó là cuốn Tình Đầu của chàng WERTHER. Bản dịch của dịch giả Chơn Hạnh dịch theo bản tiếng Pháp.

Sách dày trên 200 trang.

TÁI BẢN THƠ NGUYỄN SA VỚI 4 ẤN BẢN KHÁC NHAU

4 ngàn cuốn thơ Nguyễn Sa (tái bản) sẽ được Tổ Hợp xuất bản Gió phát hành toàn quốc trong tuần này. Ngoài 4 mẫu bìa khác nhau cho mỗi một ngàn cuốn thơ, của họa sĩ Nguyễn Ngọc Dạ Nhiên, còn có phụ bản của các họa sĩ Nguyễn Quỳnh Hoàng Ngọc Biển, Nguyễn Đồng và Nguyễn quốc Thái

TỰ ĐIỀN... ĐỊA LÝ

Nhón Nghiên Cứu Sử Địa sẽ cho phát hành trong tháng này, một tác phẩm nghiên cứu sưu tầm công phu của Nguyễn Khắc Ngữ và Phạm đình Tiến đó là cuốn Tự Điền Địa Lý, và cuốn Địa Lý Việt Nam cũng của 2 tác giả này.

Tương cũng nên nói thêm Nguyễn Khắc Ngữ là một tác giả quen thuộc trong địa hạt nghiên cứu văn hóa và văn học. Ông là tác giả cuốn Mẫu Hệ Chàm, hiện ông đã được lệnh biệt phái trở về Bộ Quốc Gia Giáo Dục sau nhiều năm phục vụ trong quân đội.

SÁCH MỚI CHO TUỔI THƠ

Từ sách Tuổi Hoa của bán nguyệt san giáo dục Thiếu nhi Tuổi Hoa sẽ cho phát hành trong tháng này, tiếp 4 cuốn truyện dành cho tuổi thơ của các tác giả Minh Quân, Hoàng Đăng Cấp, Bích Thủy và Tì TL.

Riêng Minh Quân với cuốn Vượt Dân Dải, Hoàng Đăng Cấp với cuốn Mật Lệnh U-Đô sẽ phát hành trong tuần này.

Minh Quân là một cây bút nữ lưu được chú ý gần đây nhờ những sáng tác đặc biệt có tính cách xã hội và tuổi thơ. Hoàng Đăng Cấp là một giáo sư và cũng được giới bạn đọc tuổi thơ hâm mộ gần đây, nhờ những sáng tác đặc biệt của ông dành riêng cho tuổi thơ ngoài ra ông còn là một trong những cây bút chủ lực của bán Nguyệt San Tuổi Hoa.

TUẦN BÁO MỚI

Nhà văn Mặc Đỗ loan tin sẽ cho ra mắt bạn đọc vào ngày 18 tháng này, Tuần báo Diễn Đàn, chuyên về Văn Hóa Chính Trị. Tuần báo này do ông đứng tên với sự cộng tác của Nhà văn Uyên Thao trong chức vụ Tổng Thư ký Tòa Soạn.

Mong Diễn Đàn sớm khóc tiếng chào đời.

TUYỂN TẬP THƠ VĂN

Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đang ráo riết chuẩn bị một tập tuyển thơ văn (dịch ra Pháp ngữ) để phổ biến tại ngoại quốc.

Tuyển Tập này sẽ qui tụ những cây bút tên tuổi của nền văn học nghệ thuật miền Nam. Nội dung tuyển tập nói lên tinh tự dân tộc, lòng ái quốc và nhất là tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân miền Nam VN trước mọi âm mưu xâm lăng của Cộng Sản.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BT/TC, NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON • ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH THẠCH • HOÀNG NGỌC LINH
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Họa
NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên Thư ký Tòa Soạn • Giá 15đ. mỗi số • Công số, giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn gửi cho báo khác, và ngược lại • Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu không có lời yêu cầu.

Song song, phòng Văn Nghệ Cục Tâm Lý Chiến đang tiến hành việc sưu tầm những bài thơ, những truyện ngắn của các văn nghệ sĩ quân đội viết về quân đội để làm thành tuyển tập.

Tuyển tập Thơ, Văn Quân đội sẽ ấn hành liên tục để nhằm lưu giữ và giới thiệu rộng rãi những sáng tác của văn nghệ sĩ quân nhân viết về quân đội.

Nhà thơ Cao Tiểu, Cục Trưởng Cục TLC rất chú tâm đến việc này và các anh Tà Ty, Tường Linh đang bận rộn xúc tiến để sớm hoàn thành tuyển tập đầu tiên.

Các bạn ở xa mà Cục TLC không biết rõ địa chỉ để liên lạc có thể gửi tác phẩm về theo địa chỉ: Cục Tâm Lý Chiến (Phòng Văn Nghệ) KBC 3168.

TIẾP TÂN

Đề kỷ niệm cuốn sách thứ 50 được ấn hành, nhà xuất bản và phát hành Trình Bày số 291 đường Lý Thái Tổ, Sài Gòn đã tổ chức một cuộc tiếp tân vào lúc 17g00 giờ ngày 6-7 vừa qua tại nhà hàng Continental.

Tham dự buổi tiếp tân này, có khoảng trên 150 quan khách. Chiếm đa số là các nhà văn, nhà báo, giới giáo sư Đại Học và đại diện các tôn giáo. Ngoài ra người ta còn thấy sự có mặt của khoảng 20 thỹ viên văn hóa của các sứ quán bạn.

Trong buổi tiếp tân này mỗi quan khách đã được tặng một cuốn truyện Con Voi của S. Mrozek do dịch giả Diễm Châu chuyển sang tiếng Việt.

ALEXIS ZORBA

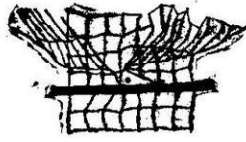
Nhà xuất bản Thương Yêu đang cho lên khuôn cuốn Alexis Zorba của văn hào Hy Lạp Nikos Kazantzaki với bản dịch công phu của dịch giả Nguyễn Hữu Hiệu, một cây bút quen thuộc của độc giả Khởi Hành.

TÌNH YÊU

MẶT TRỜI BÓNG TỐI

Cây bút trẻ Hà Anh Tuấn vừa cho ra mắt độc giả cuốn tạp bút Tình

TÚ KÊU



ÔNG GIÀ CỤT CHÂN

Đang ngồi trong quán cóc
Nhắm nháp ly cà phê
Thấy ông già áo rách
Kéo chiếc chân cò lè!

— « Này bác làm sao thế
Vì sao cụt một giò
Bỏ hết đường sinh kế?
Ăn xin giờ ai cho? »

— « Cậu ơi, hỏi làm chi
Lòng già thêm tan nát

Nói ra ích lợi gì
Như dao băm từng nhà! »

— « Úa, sao kỳ vậy bác
Hoàn cảnh chắc đau thương?
Thốt những lời bi đát
Mãi tóc đã pha sương! »

— « Không buồn sao được, cậu
Giặc giã mãi chưa thôi
Mẹu Thân gây lửa máu
Giết sạch gia đình tui!

Một vợ, hai gái lớn
Hai gái đã có chồng
Chồng nó đang ở lính
Sống chung, cháu ngoại đồng!

Suốt ngày chơi với cháu
Ăn đi cái thân già!...
Mẹu vợ tui thích lắm
Luôn mồm « ăm » với « ăm »!

Gia đình thiệt là vui
Phận nghèo mình cam chịu
Thỏa mãn tâm lòng tui
Cháu, con ngoan cả tui!

Ài ngờ, phải... ài ngờ
Súng bom tui đầu chờ
Tại sao mà chúng đến
Đội lên đầu trẻ thơ!

Tui một mình sống sót
Chân bị thương đánh cưa!
Có hai thằng rề rọt
Không thấy liên lạc về!

Thân già đành bỏ xứ
Lưu lạc lên Saigon
Không nơi nào nương tựa
Sống cũng nhớ « bà con »!

— « Chuyện bác nghe buồn quá!
Chớ để thù chiến tranh!
Tuổi già còn cơ khổ
Không kém lũ đầu xanh?

Trời sắp mưa rồi đó
Mời bác tạm ngồi đây
Trên không mây vần vũ
Chuyện động cả ngàn cây!
Ào ào cơn gió hú
Lướt chớp đã giáng đây!

Yêu, Mặt Trời, Bóng Tối qua những ca khúc của Trịnh Công Sơn và Vũ Thành An.

Tác phẩm dày 70 trang giá bán 60đ. Quý bạn yêu nhạc Trịnh Công Sơn và Vũ Thành An có thể tìm đọc tác phẩm này để biết rõ hơn về người mình hằng mến mộ.

VƯỢT MẶT RA MẶT

Nhà Đại Ngã sẽ cho phát hành tuần này cuốn truyện dài Vượt Mặt của nhà văn Thảo Trường. Sách dày khoảng 200 trang với bìa trang nhã của Nguyễn Trung.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

ÔNG HÀN PIERRE EMMANUEL
CA TỤNG CHIẾN SĨ

Thi sĩ Pierre Emmanuel được bầu vào viện Hàn Lâm Pháp.

Trong diễn văn « nhập hội » ông đã hết lời ca tụng chiến sĩ, ca tụng những chế Juin người mà De Gaulle coi như một kẻ phản loạn mặc dù thông thể Juin đã chiến thắng ở Tunisia và Ý đại Lợi.

Emmanuel nói: « Từ Ronsard đến Claudel biết bao thi sĩ đã ca tụng chiến công của quân đội và than khóc những anh hùng gục ngã... » Khi nói tới thống chế Juin, Emmanuel nói bằng một giọng hơi trào phúng rằng đáng kể, cái ghế trống của một anh hùng quân đội phải do một sử gia kể vì, nhưng trở tráo thay, hàn lâm viện lại chọn người kể vì là một nhà thơ...

Emmanuel nói vậy mà chơi thời. Thực ra ông cũng rất xứng đáng kể vì thống chế Juin. Ông đầu phải là một thi sĩ than thở khóc gió như Lamartine trước, mà chính trong khi Juin chiến đấu giải phóng nước Pháp thì ông cũng lên lút phổ biến nhiều

bài thơ ái quốc có giá trị do ông sáng tác.

Vậy ông cũng là một chiến sĩ!

GIẢI THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN LÂM PHÁP

Hàn Lâm viện Pháp vừa tặng giải thưởng văn chương cho tiểu thuyết gia Pierre Gascar (giải lời 300.000\$ Việt Nam) Pierre Gascar còn là một nhà báo. Ông viết cho tờ France Soir và ký tên thật: Pierre Fournier. Năm 1953 ông được giải thưởng văn chương Goncourt cho hai truyện Les Bêtes và Le Temps des morts đóng chung 1 tập.

Giải thưởng về thơ, trị giá lời 150.000\$ Hàn lâm Viện Pháp tặng cho Robert Sabatier. Sabatier là tác giả 4 tập thơ, có viết tiểu thuyết, viết phê bình trên báo Figaro littéraire và là giám đốc văn chương của nhà xuất bản Albin Michel.

GÓP Ý KIẾN VỀ VIỆC TỔ CHỨC GIẢI VĂN NGHỆ CỦA TỔNG THỐNG VNCH

(Tiếp theo trang 1)

Ở đây chúng tôi muốn xin góp thêm một vài ý kiến với Ban Tổ Chức trong bộ môn nhạc.

Bộ môn nhạc cũng giống như các bộ môn văn nghệ khác, có nhiều loại, mà chúng ta không thể đem xét chung với nhau để đánh giá trị của nó. Ví dụ như các loại sau đây:

- Dân ca
- Trường ca
- Ca cộng đồng
- Lịch sử ca v.v...

Giá trị và công phu của một bản trường ca có phần khác hơn một bản tình ca thường (chansonnette) do đó giải thưởng cũng phải được dành đúng tầm mức giá trị của mỗi loại nhạc.

Một mặt khác, chúng ta cũng nên xếp loại giải thưởng dành riêng cho những soạn nhạc gia có tên tuổi — và những người mới viết nhạc, như vậy mới có sự ganh đua rõ rệt, sẽ có nhiều người sẵn sàng tham gia mà không bị mặc cảm. Chính chúng ta cần nhiều người có thực tài tham gia cuộc thi để sự chọn lọc các tác phẩm sẽ được rộng rãi về số lượng và phẩm của nó.

Tiêu đề của các tác phẩm văn nghệ cũng nên được đặt ra, mặc dù sự tự do chọn đề tài còn tùy thuộc theo cảm nghĩ và hứng cảm của tác giả, một số các tiêu đề chúng ta có thể phổ biến là:

— Nền cao sự kiên nhẫn và can đảm của người dân Việt trên 20 năm chiến tranh.

— Đề cao sự đoàn kết các tầng lớp dân chúng để tái thiết đất nước.

— Kêu gọi người trở về với nông thôn, để xây dựng một cuộc sống thanh bình và tăng năng xuất về nông nghiệp.

Kể đến là việc ấn định thành phần giám khảo. Mọi các nhạc sư vào thành phần giám khảo là một điều cần làm, vì như vậy sẽ bảo đảm giá trị của kết quả lựa chọn, nhưng chúng ta cũng nên mời các giáo sư của Trường Quốc Gia Âm Nhạc. Chính các vị này sẽ giúp rất nhiều trong việc thẩm định giá trị các tác phẩm văn nghệ một cách công minh và chính xác.

Sau hết là việc ấn định số tiền của các giải thưởng về các bộ văn nghệ. Bộ môn nhạc, cũng như các Bộ môn văn nghệ khác có giá trị riêng của nó. Khó mà đo lường hay so sánh giá trị giữa các bộ môn văn nghệ. Muốn có sự ganh đua, và sự tích cực tham gia cuộc thi văn nghệ này, và nhất là giải thưởng lại do TỔNG THỐNG VNCH trao tặng, thì chúng ta không nên đặt một số giải thưởng quá chênh lệch giữa các bộ môn. Chúng ta không đặt nơi đây giá trị tối thiểu — hay giá trị tương đối của các giải thưởng, vì còn tùy thuộc vào mỹ ý và sự rộng lượng của TỔNG THỐNG và hơn nữa giá trị tinh thần khó tính bằng tiền được, nhưng một giải thưởng, có giá trị vật chất tương xứng với sự đóng góp tinh thần cũng là một niềm an ủi lớn lao cho giới văn nghệ sĩ rồi. Ngoài ra các anh em văn nghệ ngày nay họ cũng đã ý thức rõ rệt rằng sáng tác không những là một thích thú riêng tư, mà còn là một bổn phận đóng góp vào nền văn nghệ và nền văn hóa nước nhà. Họ có trách nhiệm thực sự và lịch sử sẽ còn ghi tên họ vào thiên sử. Họ chỉ thiết tha mong được mọi người nhận chân giá trị của tác phẩm họ sáng tạo — và chính phần thưởng tinh thần đó mới thật là phần thưởng mà họ hằng ước mong.

A.V.

NHỮNG VẤN ĐỀ VĂN HÓA

đồ qui toàn

Trên các số 9 và 10 Khởi Hành đã liên tiếp đăng bài trả lời (cuộc phỏng vấn Về Văn Hóa) của các tác giả Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Sỹ Tế, Tam Ích, Ngô Trọng Anh và Nguyễn Văn Trung. Kỳ này, nhà thơ Nguyễn Sa và nhà thơ Đồ Qui Toàn tiếp tục nói về Văn Hóa. Nguyễn Sa vừa là một thi sĩ vừa là một giáo sư Triết nổi tiếng từ trên 10 năm nay. Ông là tác giả thi phẩm *THƠ NGUYỄN SA* (từng tái bản) tập truyện *MÂY BAY ĐI*, và nhiều sách lý luận văn học triết học khác, mà cuốn gần nhất là *MỘT BÓNG HỒNG CHO VĂN NGHỆ* do nhà Trình Bày xuất bản. Năm 1959 cùng Thanh Nam, Thái Thủy, ông xuất bản tập chí *HIỆN ĐẠI*. Hiện Nguyễn Sa Trần Bích Lan là Hiệu trưởng trường Văn Học, giáo sư trường Văn Hóa Quân Đội — đơn vị phục vụ của ông, với tư cách một sĩ quan Trữ Bị. Người thứ hai Đồ Qui Toàn là tác giả hai tập thơ *NANG* và *ĐÊM VIỆT NAM*. Ngoài việc làm thơ, Đồ Qui Toàn còn là giáo sư trường Trung học Trần Lục và là Huynh trưởng Hướng Đạo VN, đoàn thể mà ông tham gia từ niên thiếu. Cũng ngoài những công việc ấy, ông còn viết bình luận và nhận định thời cuộc cho một nhật báo thủ đô. Về thơ, khác hẳn những giọng thơ hiện tại, Thơ Toàn trong sáng, mạnh mẽ, một mình tìm lấy một chỗ đứng trong sinh hoạt thi ca ở đây.

nguyễn sa

TÔI xin miễn trích dẫn những định nghĩa về hai chữ văn hóa ở trong những tự điển và sách vở khác nhau vì mỗi người đều có thể tìm thấy những cái đó. Do đó, xin phép được trình bày ít ý kiến cá nhân:

Với tôi, văn hóa có khi được sử dụng theo một nghĩa rộng, bao hàm toàn thể những sinh hoạt tinh thần của con người chạy dài từ phong tục tập quán, văn nghệ, đến triết học, khoa học và kỹ thuật. Có khi dùng được chữ này theo một nghĩa giới hạn hơn: văn hóa là toàn thể những sinh hoạt văn nghệ, văn học, triết học và khoa học nhân văn. Nhưng bên cạnh những ý nghĩa rộng và hẹp đó, còn một ý nghĩa tinh cảm làm quyến luyến lắm: văn hóa chính là cái trái ngược với tất cả mọi sinh hoạt nhằm hủy bỏ đời sống của con người và những khả năng đặc thù của nó như tự do, như tình ái. Những trạng thái trái ngược với văn hóa đó là chiến tranh, là những bất công xã hội, những hình thái xâm nhập và vi phạm vào đời sống tinh thần của con người như tuyên truyền, bôi nhọ, chụp mũ, xuyên tạc. Bởi vì văn hóa phát xuất từ đời sống của con người như một sinh vật có tinh thần. Hủy diệt những cái đó là hủy diệt chính nó, văn hóa.

BỒ IV I, chiến tranh là trạng thái sinh hoạt trái ngược với sinh hoạt văn hóa, văn hóa Việt Nam, trong cuộc chiến tranh này không tránh được cảnh đổ vỡ thể thống. Sự đổ vỡ đó là sự phân tán và tiêu hao nhân sự, sự thiếu vắng những công trình khảo cứu dài hạn và sâu sắc, những tác phẩm sáng tạo rạng rỡ, sự tăng cường những sinh hoạt bề mặt, sự hình thành của những phe phái, sự sử dụng những kỹ thuật chính trị rẻ tiền như đề cao hợp tấu và kế hoạch ném búa... Còn sau chiến tranh chấm dứt, tôi thú thực không thể tiên đoán được văn hóa của chúng ta lúc đó sẽ ra sao, bởi lẽ đơn giản là ai trong chúng ta, giờ phút này, với thân phận của những con người mà định mệnh vượt khỏi tầm tay, biết chắc rằng cuộc đời của chính mình sẽ ra sao.

Nhưng dù sao chăng nữa, tôi nghĩ rằng văn hóa Việt Nam trong tương lai không thể tàn vỡ hơn tình trạng hiện tại của nó. Bởi vì, tôi đồng ý với tác giả *“Chứng từ năm năm”* (1) là dân tộc ta khi chiến tranh chấm dứt không thể đau khổ hơn trong chiến tranh.

3. CÔNG việc văn hóa mà tôi đang theo đuổi, giản dị.

a) Tôi đang sửa bài cuốn *Descartes nhìn từ phương Đông*, một tác phẩm biên khảo triết học, do nhà xuất bản Trình Bày ấn hành.

b) Tôi hy vọng được tiếp tục sửa bài in hai cuốn, *Những năm sáu mươi* — một cuốn thơ, gồm

những bài đã in lẻ tẻ và chưa in, những bài đã làm trong khoảng thời gian 1960 - 1969, và cuốn truyện *Vài ngày trên bãi biển*, nếu được phép của sở kiểm duyệt. Những tác phẩm này đã viết xong và đều do nhà Trình Bày phụ trách việc xuất bản.

c) Hiện tôi đang viết cuốn đầu của bộ *Tây phương Triết sử*.

4. H A nước, từ 1954 tới nay đều có một số sinh hoạt văn hóa biểu lộ qua sự viện trợ hiện kim hay hiện vật cho một số tạp chí hay tuần báo, qua việc làm của sở kiểm duyệt, sự tổ chức và phân phát những giải thưởng văn chương, diễn văn của nội các này hay nội các khác, cũng như trong việc thiết lập những cơ chế như Hội Đồng Giáo Dục, Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, xây cất Thư Viện Quốc Gia, ngân khoản mà những cơ quan lập pháp dành cho các ngành sinh hoạt như văn khố, thư viện, bảo tàng v.v...

Nhưng những công việc văn hóa đó thường rời rạc, thiếu phối hợp, không cấu thành một chương trình quy mô phản ánh một chính sách nào đó nhưng không phải là một chính sách đúng đắn. Hơn nữa, trong những công việc lẻ tẻ, như giải thưởng văn chương, Hội này hội nọ, người ta cũng có thể nhìn thấy nhiều khuyết điểm như không nắm vững vấn đề nhân sự, không đủ tin ở các nhà làm văn hóa nên thường đặt xen kẽ vào đó những người không được giới văn hóa xác nhận là có khả năng, bị chi phối bởi những áp lực của các phe nhóm văn hóa, áp lực như tôi đã nói bởi những kỹ thuật đánh bóng và ném búa của các phe nhóm nhằm dành đặt cho người của mình được mời vào ban giám khảo này, vào hội đồng nọ, được giải thưởng kia. Sự không am hiểu hoàn cảnh và nhân sự của nhà nước, phối hợp với những chọn lựa bị lái bởi những luồng dư luận có tổ chức làm cho phần lớn những sinh hoạt đó trong dĩ vãng không đạt được những kết quả nào.

Sự thiếu phối hợp, thiếu ý thức, thiếu tổ chức quy mô của nhà nước cộng với những thất bại mỗi khi làm đã đưa nhiều người đến chỗ xác nhận như một than trách là nhà nước không có chính sách văn hóa nào cả. Tôi nghĩ rằng sự than trách đó cũng không cần thiết vì tôi đã và còn quan niệm rằng nhà văn chỉ có cái số phận mà dân tộc nó có. Con người quanh ta còn chết chóc, còn vất vả vì miếng cơm manh áo, còn là nạn nhân của những bất công, còn chưa được hưởng một chính sách kinh tế vững chắc, một an toàn cho thân xác và gia đình, làm sao ta có được một chính sách văn hóa?

Văn hóa là đau khổ với những đau khổ của đồng loại, buồn bã và phẫn nộ với những buồn bã và phẫn nộ của bằng hữu. Không đòi đời sống cho người muốn sống, đời sống tạm ra người cho người sống như vật hai chân, tình yêu cho người có đơn mà đã lo hướng đến việc đòi hỏi một chính sách văn hóa to lớn như thế này, một sinh hoạt văn hóa rầm rộ như thế kia, rút lại, chỉ là khao khát chỗ đứng bày biện của bày hạc gỗ.

(1) L.M Nguyễn Ngọc Lan (Chú thích của Tòa soạn)

1.—

DANH từ văn hóa bao hàm một «Phức Hợp» hơn là một ý niệm, một thực tại thuần giản. Vì là một phức hợp, nội dung của nó thay đổi, tùy theo mắt người ta nhìn và tùy theo thời gian.

Thế hệ chúng tôi ra đời và lớn lên giữa những biến động rộng lớn và mãnh liệt của lịch sử, của đời sống xã hội. Vì vậy khi nói tới «con người xã hội» hơn là «con người tâm lý». Trong nền văn minh của thế kỷ chúng ta, con người tâm lý đã dần dần lui bước nhường chỗ cho con người xã hội. Dù khoa học về tâm lý và khoa tâm phân học có tiến triển rất nhiều, nhưng để đối phó với các vấn đề về con người, chúng ta sẽ phải chú ý tới các khía cạnh xã hội nhiều hơn là cá nhân. Chúng ta có nhiều nhu cầu chung, nhiều mối sợ hãi chung, nhiều mối lo âu chung, hơn là riêng, và các phương tiện thông tin quảng bá hiện đại đã làm gia tăng với một tốc độ mỗi ngày một mau lẹ những liên hệ chung đó. Đó là đặc điểm của nền văn minh kỹ thuật hậu bán thế kỷ này.

Dưới khía cạnh đó, phức hợp Văn Hóa gồm những tác động hỗ tương của nhiều yếu tố.

Ta có thể đo lường tới mức nào ảnh hưởng của sự xuất hiện một lối làm thơ mới (thơ tự do chẳng hạn) trên ngôn ngữ, trên cách diễn tả và do đó trên cơ cấu suy cảm của thời đại? Ta có thể đo lường tới mức nào ảnh hưởng sự xuất hiện của những transistor mà hiện nay đang xâm nhập tới tận những làng mạc xa xôi, những buôn thương hẻo lánh? Chắc chắn không ai có ý đem đo lường và so sánh tác động văn hóa của sự thiết lập một viện đại học, với một chương trình nhập cảng phân bón hay xe máy dầu. Nhưng chắc chắn các yếu tố đó có tác động hỗ tương đối với nhau và trên trường kỳ, đều góp phần cấu tạo cái mô thức văn hóa của xã hội.

Khi nói tới việc cấu tạo mô thức văn hóa, người ta có thể phân biệt các yếu tố định tính và yếu tố định lượng. Nhưng sự phân biệt đó không tuyệt đối, vì biên giới giữa lượng và tính cũng không tuyệt đối (xin cáo lỗi với các triết gia chống Mác Xít và các nhà vật lý nguyên tử, về sự trình bày đơn sơ quá của chúng tôi). Nếu nói rằng một tư tưởng của Phạm công Thiệu (nếu qua các ngôn ngữ bay bướm của ông, dần dần người ta phát lộ để nhận được các tư tưởng) có ảnh hưởng định tính; còn sự thiết lập đại Võ Tuyền Truyền Hình có ảnh hưởng định lượng; thì câu nói đó có thể coi là dễ hiểu. Nhưng tổng cộng các yếu tố định tính lại, với tổng cộng các yếu tố định lượng lại, phải thấy rằng sự đóng góp vào việc cấu tạo mô thức văn hóa của hai loại yếu tố đó đều quan trọng như nhau.

Tuần báo Khởi Hành đặt ra cuộc phỏng vấn về vấn đề Văn Hóa này hẳn nhiên đã biểu lộ mối quan tâm của giới «văn nghệ sĩ» nước ta về vấn đề văn hóa.

Nhưng khi nhìn Văn Hóa như là một phức hợp thì mối quan tâm về văn hóa không phải chỉ là của riêng giới văn nghệ sĩ. Nó sẽ phải là mối quan tâm của tất cả các nhà làm giáo dục, các kế hoạch gia về kinh tế, các chiến lược gia về chính trị và quân sự v.v. Tôi ao ước cuộc phỏng vấn này sẽ mở rộng tới các giới đó nữa, chứ không phải chỉ riêng trong giới «văn nghệ thuật» — mà biết thế nào là «thuận tiện bây giờ»?

Về tình trạng văn hóa VN trong chiến tranh, tôi xin nêu vài ý thô thiển thế này:

Thứ nhất là chiến tranh bao giờ cũng gây ra một tâm trạng ảm sùi ảm đạm. Rất ít người đủ bình tâm hoạch định và thực hiện những công trình lâu dài. Thứ nhì vào các tác phẩm tiểu thuyết đang bán, ta thấy phần lớn là các «phôi ơ tông» chúng ta thấy rõ tâm trạng ảm sùi đó. Tâm trạng đó càng rõ ràng trong thế hệ những người trẻ chung quanh tuổi 30.

Cho nên chúng tôi rất lấy làm khâm phục những vị có công đang thực hiện những công trình văn hóa lâu dài. Thí dụ như từ năm 1965 tới nay, Lương Kim Định đã ấn hành những tác phẩm nghiên cứu về văn hóa đông phương, Việt Nam, đặc biệt về Khổng giáo, quả là những công trình suy tư đạo đức, đầy tính chất sáng tạo, mà tôi tin chắc vào giá trị quốc tế của những công trình suy tư đó.

Thứ hai, chúng ta khi nghĩ về vấn đề văn hóa, phải quan tâm đặc biệt tới sự xâm lăng của kỹ thuật vào xã hội chúng ta bây giờ. Sự xâm lăng đó sẽ còn mạnh mẽ hơn nữa trong thời hậu chiến. Cũng như chính cuộc chiến tranh, cuộc xâm lăng của kỹ thuật sẽ gây những đảo lộn lớn trong nếp sống, nếp cảm nghĩ của đông bào ta. Nhiệm vụ của những người trí thức là nhìn thấy trước những sự đảo lộn đó và tìm cách nào hoạch định, hướng dẫn được những tác động hỗ tương giữa một bên là căn bản văn hóa đang vừa hủy hoại vừa thành hình của ta, một bên là tác động xâm nhập của nền văn minh kỹ thuật. Đây là công việc vừa cũ vừa mới. Cũ vì từ đời Phạm Quỳnh, Nguyễn bá Trác vấn đề đã được đặt ra. Mới là vì bộ mặt mới, tốc độ mới của sự xâm nhập.

Điểm thứ ba mà chúng tôi muốn nêu lên, là về phương diện văn hóa, thực sự các biên giới quốc gia không còn nữa. Năm 1920, cụ Nguyễn bá Trác đã nhắc nhở các «văn học chủ ông» của nước Nam phải nhớ mình là một nhà văn học của Á Đông. Cũng như A. Toynbee đã phân chia các khu vực văn hóa.

Đặc điểm của khu vực văn hóa Á Đông chúng ta và ở Việt Nam bây giờ là sự phân chia ranh giới giữa miền theo chủ nghĩa Mác và miền không theo Mác.

Riêng đối với nước ta, sự phân chia đó sẽ có ảnh hưởng đáng tiếc trong vòng 1 thế hệ nữa. Nền công việc mà thế hệ chúng ta cần làm là tránh ảnh hưởng đáng tiếc của sự phân chia bằng một cuộc trao đổi, trao đổi để bớt dị và thêm đồng. Việc này không phải là việc của bộ ngoại giao, mà chính của các nhà làm văn học nghệ thuật.

Tôi rất tiếc là trong phạm vi bài trả lời của cuộc phỏng vấn này tôi chỉ cung hiến quí độc giả Khởi Hành một vài ý kiến rất thô sơ và tổng quát. Và vì ít thì giờ và thiếu dữ kiện chúng tôi không thể trả lời 2 câu hỏi chốt đo quí báo nêu ra.

tô kiêu ngân

những ý nghĩ nhỏ



HẢI HOA RỪNG

II ÒA CHÂU lơ lửng trên trời đêm Saigon bây giờ, không còn là một hình ảnh lạ mắt, không ai thèm nhìn, cũng không còn đứa trẻ con nào reo hò thú vị. Ngay đến cả những cảnh đồ nát, người cụt đầu, kẻ lòi ruột vì đạn pháo kích, bây giờ đã thường quá kể từ sau Tết Mậu Thân. Nhưng 3 năm trước, «những con mắt đêm» ấy lơ lửng ở ven đô Saigon; ở Bà Điểm, Bà Quẹo là một hình ảnh lạ. Nhiều người kháo nhau: «Đánh gần quá ta!» Lần đầu tiên tôi thấy hóa châu sáng trên vùng trời Thủ đô đứng vào đêm dân sinh đức Phật, cách đây 3 năm. Tôi ngồi trong một tiệm nước, trên tầng lầu thứ tư, ở góc đường Trần quý Cáp. Các cô chiêu đãi, khách nhậu nhẹt, không ai chú ý đến những nụ hoa lửa đang lung linh giữa trời. Có vài cô «bản bar» trông thấy nhưng không tỏ vẻ gì ngạc nhiên. Ngạc nhiên chỉ là tôi. Ngạc nhiên vì sao các cô đó không ngạc nhiên. Sau này tôi mới hiểu, những cô chiêu đãi đó không phải là người Saigon. Họ từ Bình Dương, Phước Thành về và đối với họ, hóa châu không còn là chuyện lạ vì họ đã quá quen thuộc. Cả những cảnh chết chóc, đêm ngủ dưới hầm, ngày rù nhau chạy trốn đạn lạc, đã từng chôn cha, chôn mẹ, chôn em hay chôn cả người tình. Bây giờ về đây, mặc áo có eo, cổ tay lấp lánh chiếc lắc vàng, môi có thoa son nhưng da mặt còn đen đúa, cứ chỉ còn vụng về, lúng túng, chưa gột sạch được vẻ quê mùa. Gái bán bar thì phải nói cười giả là với khách hàng nhưng có vài cô lăm lăm, lì lì, lâu lâu mới bật ra được vài câu lí nhí. Không cần tìm hiểu sâu xa cũng biết ngay là họ chưa thích nghi với khung cảnh ăn chơi của đô thị. Họ là những kẻ bị chiến tranh đuổi chạy về đây, góp thêm vào những tầng lớp người giặt tấp, bám víu vào Saigon để Saigon càng ngày càng hẹp đi, càng đông, càng kẹt. Và trên khuôn mặt họ, chiến tranh chưa phai hết nét hãi hùng.

Trong bàn rượu của tôi có mấy sĩ quan Biệt Động Quân, áo hoa; đeo dấu hiệu đầu cạp. Họ uống rượu và cười đùa ồn ào. Dĩ nhiên là họ không ngần ngại gì mà không cầm tay, vuốt tóc các em bé. Một cô chừng như thuộc vào hạng đã thành thạo, sà vào lòng một Trung úy Biệt Động và thỏ thẻ:

— Anh đi hành quân nhiều lắm nhỉ?

— Cái đó là cái chắc!

— Anh đi hành quân nhớ hái hoa rừng về cho em nha anh!

Anh Biệt Động cười hồ hồ:

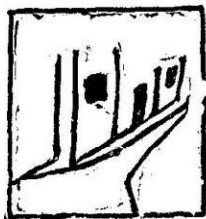
— Hoa rừng cái con khỉ! Thì giờ đâu mà hái hoa rừng. Có muốn nhận vài cái lễ tại Việt Cộng thì anh mang về biểu cho chú hoa rừng thì làm gì có. Tội anh thường xẻo vài cái tại tội nó để làm kỷ niệm. Em thích không?

Nói xong, anh Biệt Động lại cười vang và cô chiêu đãi xịu mặt lại, bỏ sang bàn khác.

Trong chiến tranh chuyện moi gan, mổ bụng nhau là chuyện thường; bắn chết xẻo tai giữ làm kỷ niệm chỉ là một hành động không lấy gì làm rùng rợn lắm. Cô chiêu đãi không sợ vì nghe chuyện xẻo tai nhưng có lẽ cô đã buồn vì vỡ mộng; mộng của con người sống với ảo ảnh, vin vào ảo ảnh tươi đẹp, thơ mộng để còn có mà sống, mà vươn lên từ miền lưu đày, tăm tối, rạc rày. Cô ta đã chịu ảnh hưởng của những anh nhạc sỹ chuyên thi vị hóa cuộc sống, quen tả những pha thành quân hái hoa rừng và tặng em để rồi chứng minh... đẹp đôi. Cả người sáng tác lẫn cô chiêu đãi kia đều là những kẻ đau khổ. Họ không dám nhìn thẳng, nói thật mà phải trốn tránh thực tại, tạo cho mình và cho người một vùng ảo ảnh để ẩn nấp, nương tựa. Trong trường hợp này, người văn-nghệ đáng trách nặng tội vì anh ta đã nói dối, đã thi vị hóa một thực trạng vốn không lấy gì làm thi vị.

Gần đây, một người bà con của tôi từ Huế vào kể cho nghe là ở nhà quê ngoài đó, trái chuối chỉ còn teo lại bằng ngón tay cái; mít thì chưa kịp chín đã cháy khô và khoai sắn thì không thể nào sống nổi. Người đói nhiều lắm. Tội nghiệp cho chuối, cho mít, cho khoai sắn! Chúng nó mà còn vậy huống gì con người!

Trong cái cảnh đó, viết một câu văn bay bướm, hào hoa; tự đắc ý với những tấm tranh trêu tượng hay hân hoan trước những bài thơ bí hiểm hoặc làm nhạc kiểu «hái hoa rừng», tôi nghĩ, quả là hành động của những người can đảm!



MỘT ĐOẠN VĂN CỦA NATHALIE SARRAUTE

NGUYỄN THU HỒNG DỊCH

HƯỚNG ĐỘNG TÍNH tropismes

Bây giờ họ đã già, họ đã hoàn toàn hao mòn, «giống như những bàn ghế cũ đã được dùng nhiều, đã quá thời và đã hoàn tất phần việc của chúng», và đôi khi họ buông ra (đó là cách làm dáng của họ) một thứ tiếng thờ dài khô khan, đầy nhấn nhạ, nhẹ nhàng, giống như những cành cây gãy.

Vào những buổi tối êm đềm mùa xuân; họ cùng đi bách bộ với nhau, «giờ đây tuổi trẻ đã qua, giờ đây những đam mê đã hết», họ đi dạo một cách

trầm tĩnh, «hóng mát một tí trước khi đi ngủ», ngồi trong một tiệm cà phê, chuyện trò với nhau một lúc.

Họ thường rất thận trọng chọn một góc thật kín đáo («ở đây không được: đây ở ngay luồng gió, đằng kia cũng không được: gần những bồn nước rửa mặt quá»), họ ngồi xuống — «Ồ! những đốt xương già này, mình đang già đi đây. Ồ! Ồ! — và người ta nghe được những tiếng rắc rắc.

Căn phòng có một vẻ dơ và lạnh, bọn bồi bàn qua lại quá mau, với một dáng điệu hơi thô bạo, đứng dưng, những mặt kính phản chiếu một cách khó chịu những khuôn mặt nhăn nheo và những cặp mắt nhấp nháy.

Nhưng họ không đòi hỏi gì hơn cả, xưa nay vẫn như vậy, họ biết như thế, không nên chờ đợi gì, đòi hỏi gì, xưa nay vẫn như vậy, không có gì hơn cả. «Đời sống» chính là như thế đó.

Không có gì khác, không có gì hơn ở đây hay ở bên kia, bây giờ họ đã biết rồi.

Không nên nổi loạn, mơ mộng, chờ đợi, cố gắng, chạy trốn, mà chính là phải chọn kỹ (thằng bồi bàn đứng chờ) dùng một ly nước lựu hay một tách cà phê? có kem hay nguyên chất? vừa vẫn chấp nhận một cách khiêm nhường cuộc sống — ở đây hay ở bên kia — và để thời gian trôi qua.

TÔI đã theo dõi rất thích thú bài «Nên hiểu bài ca dao Thăng Bờm như thế nào» của Thiệu Căn trên tuần báo Khởi Hành (các số 3, 4). Tác giả đã nỗ lực rọi vào bài lục bát này một ánh sáng mới: Cái chiều hướng triết lý của ông đã làm bài ca dao trở nên thâm trầm đặc biệt, như đã biểu lộ thâm trầm của người viết trong nỗ lực khám phá từ những «Hương Xưa».

Thiệu Căn đã cực tẩn thái độ của thăng Bờm như một thái độ bộc lộ triết lý hồn nhiên thích thú của Lão Trang. Đó có thể là một cái nhìn rất mới về Thăng Bờm. Nhưng khi, dành cho nhân vật còn lại của bài ca dao, ông đã viết: «*Thế còn Phú ông?* Phú ông tiêu biểu cho hạng người nhiều dục vọng. Ông không hài lòng với hiện có, mặc dù cái ông đang có là cái mà nhiều người khác ao ước», tôi có cảm tưởng hơi oan ức cho Phú ông. Và tôi cũng trộm nghĩ, khi đưa ra một nhận định như vậy, dường như khám phá của ông về Phú ông đã nhẹ đồng cân hơn khám phá ông đã dành cho Thăng Bờm?

Có điều, ở phần kết thúc, ông đã rất cởi mở đề quan niệm: «... việc tìm hiểu bài ca dao đó như thế nào là tùy thuộc nhận định của mỗi người.» Vậy để đưa ra một cách hiểu, tôi xin viết bài lam bản này và mong rằng những ý nghĩ nhỏ trình bày ở đây sẽ được đối thoại.

Nếu lục bát là một thể thơ thuần túy dân tộc đã làm sản sinh được một kiệt tác có chiều dài rộng thênh thang như truyện Kiều trong dòng văn chương bác học, trong nền văn chương bình dân chúng ta cũng không thiếu những hạt trân châu lục bát, mặc dầu cái bề ngoài nhỏ và gọn thế nào. Chẳng hạn bài ca dao Thăng Bờm; ít ai ngờ rằng đoạn lục bát ngắn ngủi thế này lại là một tác phẩm kỳ diệu. Ở đây, ngôn ngữ chỉ mới là những ký hiệu tạo thành một cửa động mà xuyên qua đó, người ta sẽ len lỏi vào một hang sâu huyền hoặc lung linh những ánh sáng lạ. Thoạt nhìn, ai cũng thấy cửa động thật vô cùng giản dị; bảy mươi chữ đã tạo thành bài thơ trong một ngữ điệu, một dáng dấp thật hiền lành:

*Thăng Bờm có cái quạt mo
Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu.
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu,
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè.
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè,
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim.
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim,
Phú ông xin đổi con chim đồi mồi.
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy đồi mồi,
Phú ông xin đổi năm xôi — Bờm cười.*

Rõ ràng là có hai nhân vật đang tham một cuộc trao đổi 1. Ở ngính trong bài ca dao. Một đẳng Phú ông đem cá gia sản ra để xin đổi, một đẳng thăng Bờm cầm cái quạt mo và lắc

DIỄN ĐÀN BẠN ĐỌC



đầu từng lúc. Và, hiểu theo chỗ rõ ràng đó, bao nhiêu ngòi bút đã tẩn dương nhân vật này, đã kích nhân vật kia bằng nhiều chiều hướng khác nhau. Nhưng thật sự, Phú ông và thăng Bờm có là hai nhân vật không?

Điều đầu tiên tôi nhận thấy ở bài ca dao là Phú ông và thăng Bờm không phải hai nhân vật mà chỉ là một người. Nói cách khác, thăng Bờm và Phú ông không phải hai người trọn vẹn và khác biệt nhau. Đó chỉ là hai biểu tượng để nói lên hai giai đoạn của một đời người: Tuổi thơ và Tuổi già. Thật vậy, hai chữ tình vì nhất trong bài ca dao là chữ *thăng* và chữ *ông*. Nếu người ta các có đổi Phú ông thành Phú nhân và thăng Bờm thành anh Bờm chẳng hạn, bài lục bát sẽ tắt phụt đi hào quang của nó. Chỉ có thể gọi Bờm là thăng một cách vừa thân mật, vừa dễ dàng như vậy khi nào Bờm còn mang trọn vẹn khuôn mặt thơ ngây vô tư lự của nó — khuôn mặt của hồn nhiên. Và chính vì dễ mô tả giai đoạn hồn nhiên — là tuổi thơ — mà chữ *thăng* Bờm hiện hữu như một ẩn ngữ. Tại sao là Bờm mà không là Xoài, là Mít...? Vì Bờm là hình ảnh một đầu tóc không chải — như chòm bờm, chòm bom, bờm xồm; không phải một đầu tóc chỉ có một lọn nhỏ như nhiều người thường hiểu. Chải là làm đẹp, là trang điểm, là sửa đổi cái tự nhiên. Bờm là không chải — Thăng Bờm là tuổi thơ, tuổi hồn nhiên. Vậy ý nghĩa đầu tiên hay yếu tính của hồn nhiên là sự không biết ngụy trang cái hiện có.

Đúng như vậy. *Thăng Bờm là tuổi thơ*. Và thăng Bờm có cái quạt mo. Đó như một tình cờ, một tự nhiên. Đừng thắc mắc tại sao Bờm có quạt mo: Bờm có quạt mo cũng bình thường như Bờm không có quạt mo. Bữa kia, Bờm vào vườn bẻ cau cho một bà lão, rồi xin một cái mo cau chẳng hạn. Hay Bờm thấy tàu lá cau rụng vô chủ bên bờ rào nào đó, Bờm nhặt lấy. Và cắt thành cái quạt, một cách vụng về, có hề gì. Với quạt mo, Bờm lót ngồi chỗ nào bần quạ, che đầu khi nắng to, quạt khi trời nóng. Thật giản dị và hồn nhiên. Bờm cầm quạt đi chơi lông bông chỗ này chỗ kia trong làng một cách vô thức, không bao giờ biết đặt câu hỏi: tại sao quạt có? có để làm gì? giá trị quạt tới đâu?

THĂNG BỜM VỚI PHÚ ÔNG TUY HAI MÀ MỘT

HUỲNH PHAN

số phận quạt sẽ ra sao? v.v... Đối với Bờm, cái quạt chỉ là cái quạt mo, dễ kiếm, dễ làm. Bờm có quạt và cầm quạt đi chơi, một cách vô thức. Đừng bắt Bờm ý thức về sự hiện hữu của quạt như một giá trị này nọ, như một ý nghĩa nào đó.

Thế nên khi Bờm lắc đầu nói: Bờm chẳng lấy trâu, Bờm chẳng lấy mè, Bờm chẳng lấy lim, Bờm chẳng lấy mồi, Bờm vẫn không có một thái độ nào cả hiểu như một lựa chọn có ý thức về sự chênh lệch giá trị giữa những vật trao đổi. Bờm chỉ hồn nhiên từ chối, không phải vì không tham lam của cải — Bờm đâu đã có ý thức về giá trị những vật chất đó tới đâu?

Khi từ chối, Bờm không ý thức giá trị của những đồ, vật được đề nghị. Thành thử khi năm xôi được đề cập, Bờm thấy thuận tiện và gọn. Dầu Bờm đang đói hay no cũng chẳng sao cả; bỏ vào miệng một cái là xong: Bờm cười! Đó chỉ là ánh sáng long lanh của hồn nhiên. Đừng nói Bờm có *thái độ* này nọ; đừng vô tình bắt Bờm làm người lớn. Thăng Bờm chỉ là tuổi thơ thôi. Và tuổi thơ là hồn nhiên.

Cũng như vậy, Phú ông không phải một nhân vật mà chỉ là tuổi già thể hiện qua một hình ảnh. Tuổi già là tuổi đã trải qua một đoạn đường dài, đã kinh qua những sản đồi, hoạt động, thu góp, là tuổi của ý thức phản tỉnh.

Sau bao nhiêu năm vật lộn với đời để thu góp về phần mình được nhiều của cải vật chất, giờ đây Phú ông — là tuổi già — đang hồi tưởng những khó khăn hệ lụy đã trải qua và bắt đầu chán ngán. Trong tuổi già, người ta thường rung sợ về những xuân động của mình khi còn trai trẻ, thường tự hỏi tại sao đã lao đầu như con thiêu thân vào thế tục, đuổi theo ảo ảnh hạnh phúc trong khi vô tình làm tàn héo mình cách nhanh chóng vì lòng tham. Chính vì vậy mà Phú ông đã kể ra những vật có giá trị lớn trước — chữ *giá trị* lớn hiểu theo nghĩa thông thường. Bởi chính những vật đó làm tàn lụi nhiều nhất bao nhiêu hơi sức của con người và chúng có tác dụng mạnh nhất để nhắc lại giai đoạn đã qua. Và Phú ông cũng đã kể

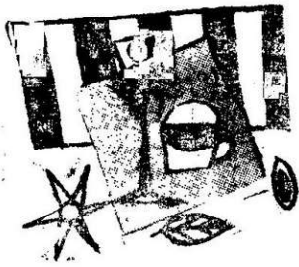
ra con chim đồi mồi là vật rất nhỏ để nói lên rằng, trong cuộc đời, bất cứ vật gì dù lớn dù nhỏ được thu góp vì lòng tham đều làm khổ lụy con người, đều là vật phù phiếm vô nghĩa.

Cho nên, nếu đối với thăng Bờm cái quạt mo là cái gì không có ý nghĩa rõ rệt thì đối với Phú ông, đó là hình ảnh của sự ngơi nghỉ, là vật nâng đỡ, vỗ về cho những buổi sớm buổi chiều trầm tư phản tỉnh về ý nghĩa của toàn bộ cuộc đời, của thân phận làm người bị vo tròn trong những cái hữu hạn, tạm bợ giữa một trời đất vô cùng. Phú ông làm sao không hoài niệm tuổi thơ, không rẽ khinh của cái vật chất khi viễn ảnh một vực thăm mông lung là cõi chết đang hiện dần lên trong hồn trí ông dưới hình ảnh một năm mồi u tối nào đó? Có tuổi già nào mà không bị cái chết ám ảnh! Cho nên *thăng Bờm chính là tuổi thơ của Phú ông*, là quá khứ xa của ông. *Những của cải vật chất kia là biểu tượng của tuổi trung niên, tuổi hoạt động*, là quá khứ gần của ông. Toàn bài ca dao do vậy chỉ có một nhân vật. Đó là một người VN cổ đúc bởi những dòng suy tư Đông phương qua chiều dài của lịch sử. Ở đây người ta không thể gượng ép để chỉ thuần tìm thấy dáng dấp của Lão Trang hay của Phật. Ở đây là cả một người VN đã hòa đồng được trong dòng máu mình, trong hơi thở mình những gì đã nghe ngóng cảm nhận được từ mọi phía và cả từ lòng đất mẹ, khí trời, lời dạy theo dòng sông của dân tộc.

Cái người VN khôn ngoan trong bài ca dao này cho chúng ta hay rằng tuổi thơ thì hồn nhiên, đó là tuổi của Hạnh Phúc. Không thể chuộc lại hạnh phúc đã mất bằng những của cải vật chất là những kết quả phù phiếm của tuổi hoạt động. Mà chỉ có thể sống lại phần nào cái hồn nhiên cũ bằng sự giản dị của tuổi già — năm xôi là cái gì thật giản dị so với những cái khác được đề nghị — Tuổi già là tuổi của an nhiên trầm mặc, là tuổi của hồi tưởng và nuôi tiếc một quá khứ xa xôi... Nhưng cũng phần nào có hạnh phúc. Đây là cái hạnh phúc ý thức nhờ phản tỉnh — hạnh phúc và biết rõ thế nào là hạnh phúc — khác với cái hạnh phúc của tuổi thơ, vô thức nhờ hồn nhiên.

Tâm tư của bài ca dao là tiếc tuổi thơ và lựa chọn sự yên nhàn. Tuy nhiên bài lục bát này không mô tả một thái độ bi quan tiêu cực. Đây chỉ là một tiếng chuông cảnh tỉnh chúng ta đừng rời trầm trọng vào những hệ lụy. Chúng ta phải băng qua và không thể chối bỏ được tuổi hoạt động, vì đã lỡ đi có mặt ở đời. Nhưng hình như điều cần là đừng tham lam quá, đừng tận thu góp nhiều quá... Vì cái... người VN khôn ngoan ấy trong bài ca dao đã nói với chúng ta: làm giàu — vì phú — không phải là phương cách sống hạnh phúc...

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VÂN

PHỤ TRÁCH

VIẾT TỪ HẬU PHƯƠNG:

PHƯƠNG VÂN • PHẠM THỊ KIM LOAN •
TRẦN THÁI THU DUNG • KIM HẠNH LIÊN HOA •

Sau mấy kỳ giới thiệu những văn thơ: «Tâm sự của Linh» hôm nay chúng tôi xin gửi đến bạn đọc «Viết từ hậu phương», thể theo lời yêu cầu của một số đồng nữ độc giả.

Trong cuộc chiến, phần lớn người yêu của những người con gái tuổi học trò đều mang áo lính. Người ra đi làm bên phận công dân, chịu đựng những gian khổ của chiến trường thì người ở hậu phương cũng chia sẻ những vui buồn của người mình yêu ngoài mặt trận.

Cụ liên lạc tiền tuyến, hậu phương chỉ bằng những cánh thư qua lại. Thế mà vì bận hành quân, có khi thư về thật chậm. Người con gái vừa cảm thấy lòng mình đơn lẻ ngay bên cạnh những đôi lứa «song đôi», vừa cảm thấy giận... chàng chưa có tin tức về phố thị. Tuy giận, nhưng trong lòng vẫn nhiều thương nhớ. Mời bạn đọc những văn Thơ Phương Vân:

Nói giận anh mà sao lòng vẫn nhớ
Đề rồi hồn lên lên những bóng khuâng
Quãng đường xưa đi khoảnh khắc thật gần
Em cúi mặt đếm bước hoài không hết
Em bé nhỏ nên tình yêu tha thiết
Vụng dại rồi hồn áo tím đơn sơ
Vắng xa nhau thêm từng buổi hẹn hò
Nên nhưng nhớ dâng sâu trong mắt biếc

Phương Vân nạp của thành khi cầm bút. Đó là một trong những điều kiện cần thiết để thành công. Có lẽ vì quá chân thật nên hình như Phương Vân ít sáng tác. «Thơ có Lửa» chỉ nhận được nhất có một bài «Vụng dại» này, ngoài ra, từ lâu rồi, không thấy sáng tác của Phương Vân gửi về tòa soạn. Sau đây là đoạn cuối bài «Vụng dại»:

Vì yêu anh nên em nhiều thua thiệt
Em âm thầm xa cách những cuộc vui
Chiều cuối tuần người ta bước song đôi
Chỉ riêng có một mình em lẻ bóng
Ghé anh lạ! Bớt người ta trông ngóng
Thư gửi mấy tuần chưa có hồi âm
Bạn hành quân hay chớ nhớ... những lần
Em hay khóc vì thư anh đến chậm

Cũng cùng một tâm sự với Phương Vân có người anh lâu ngày không về thăm, Phạm thị Kim Loan (Gia Long) đã viết:

Tôi có người anh đi làm lính trận
Hai năm rồi chưa lần ghé về thăm
Mẹ thương con, đêm Mẹ khấn nguyện rằng:
— Thôi chinh chiến để con về sum họp.

Người anh chiến sĩ của Phạm thị Kim Loan sống thật giản dị:

Anh của tôi không hào hoa bay bướm
Không mai vàng vắn áo để làm duyên
Anh tôi hai tay trắng, chẳng bạc tiền
Gia tài lính: ba lô và súng trận.

Nhưng em gái Phạm thị Kim Loan đã ước mơ thay anh. Một ngày nào đó, anh trở về với người anh yêu trong một đám cưới tung bừng — mà những hình ảnh súng, đạn, hoa rừng... như nói lên quãng ngày tranh đấu nhiều gian khổ nhưng rất oai hùng, anh dũng của người lính chiến:

Quả cưới vợ sẽ toàn là súng đạn
Áo cô dâu sẽ kết vạn hoa rừng
Bạn bè xa đưa nhau đến chúc mừng
Ôi ngày ấy thật là ngày diễm tuyệt.

Tiếp theo là chuyện lòng của Trần Thái Thu Dung. Câu chuyện bắt đầu từ những tháng ngày chờ đợi: «Từ dạo anh đi em vịn cầu chờ đợi, Đêm nguyện cầu may mắn đến người thương».

Trong giấc mơ, Trần Thái Thu Dung thấy người yêu mình trở lại và dĩ nhiên, giấc mơ nào cũng đẹp, một đám cưới thần tiên:

Mơ linh về cho tình tròn trĩnh vẹn
Áo hoa rừng mũ đỏ vẫn như xưa

Hôn lên má anh nói. «Mất hết mưa
Cười đi bé mai mình làm đám cưới
Áo cô dâu may xong màu hoa bưởi
Hoa cài đầu lan trắng đẹp như tiên

Nhưng rồi sự thật phũ phàng xảy đến: Người chiến sĩ ấy đã anh dũng đền nợ nước. Đánh rằng trong chiến tranh phải chấp nhận những chuyện hy sinh, người con gái quả thực đã góp phần nước mắt, tâm tư và có khi cả cuộc đời còn lại vào sự tranh đấu cho tự do của Tổ Quốc. Đó là một thực trạng của chiến tranh, tuy rằng trước khi gục ngã, người lính đã quả cảm và oanh liệt lập công ngay trên tuyến đầu lửa đạn.

Thơ Trần Thái Thu Dung có một vài vần gượng ép nhưng cũng rất chân thành:

Bom pháo kích nổ to hồn lạc phách
Kéo em về thực tại của thương đau
Trên vòm trời thêm mất một ánh sao
Tin tiền tuyến đưa về «Đền nợ nước»
Người thương hỏi tan rồi bao mơ ước
Anh ra đi cho đám cưới dở dang
Mộng sum vầy đâu nữa chỉ áo tang
Lan cài tóc thay vào màu khăn chế.
Tình chàng mình chưa bình mình đã bóng xế

Tâm sự tiếp nối là của Kim Hạnh Liên Hoa. Từ hậu phương do một nguồn cảm thông huyền diệu, Kim Hạnh Liên Hoa viết giùm tâm sự cho người lính chiến để gửi người lính chiến:

Vẫn nhớ điệu ru thuở ban đầu
Chừ đi biệt biệt về đâu
Vầng trăng vẫn sáng soi ngàn thuở
Luyến nhớ đường xưa nổi nhịp cầu

Vẫn nhớ vàng môi hé nụ cười
Hoa rừng tô thắm tuổi đôi mươi
Ngày về trang điểm toàn cay đắng
Có biết rằng anh vẫn nhớ người?

Vẫn nhớ chiều em đứng bên sông
Quay về chân bước nổi buồn trông
Bầu trời mây trắng còn vương nắng
Biết có niềm thương, bớt hận lòng.

«Viết từ Hậu Phương» của Thơ có Lửa số 11 tạm ngưng ở đây. Chúng tôi sẽ tiếp tục giới thiệu «Viết từ hậu phương» trong những số tới.

Cũng xin nhắc các bạn thơ gửi sáng tác về «Mùa Thu của Linh» về tòa soạn ngay từ bây giờ để kịp chuẩn bị.

Từ những ý nghĩ đó, điều thứ hai mà tôi nhận thấy là bài ca dao này không thuật lại những lời đối thoại. Toàn bài chỉ là lời độc thoại — một độc thoại nội tâm. Thật vậy, chính

tuổi thơ đã đối thoại với tuổi già trong một tâm hồn phần tỉnh. Hay đây chính là những lời âm thầm tự vấn mình về chân tính của hạnh phúc qua những dữ kiện, những ảnh tượng của tuổi thơ, tuổi hoạt động và tuổi già, xuyên qua những kinh nghiệm của độc đường đời.

Vì vậy mới đầu, chúng ta tưởng như những câu lục bát lặp đi lặp lại kia chỉ là một bài đồng dao giản dị. Thế nhưng ở đây có một chiều sâu hun hút kỳ ảo. Ở đây những chữ «Bờm chẳng lấy» lấy đi, lấy lại chính là cách nhấn mạnh sự cao quý của tuổi thơ là tuổi của hồn nhiên trong khi những chữ trầu, mè, lim, mồi điệp vận trái với thi pháp như sự có mặt sống sượng của vật chất là ảo ảnh của hạnh phúc mà tuổi hoạt động đã ôm đồm dần nắm được.

Vậy thì Thăng Bờm là một đoạn

ăn ngữ của ông cha ta và chúng ta có quyền hãnh diện như đang nắm được trong tay một trong những chìa khóa cần thiết cho cuộc nhân sinh.

Tuy nhiên, ăn ngữ là cái gì

luôn luôn giấu. Đây chỉ mới là một cách mở nhỏ. Và, thử ngâm lên..
Thăng Bờm có cái quạt mo... Nó là ai vậy? Ăn ngữ còn nguyên vẹn đó, cho mỗi người — mỗi người Việt nam.▷

BẠN ĐỌC NHA-TRANG LƯU Ý:

NHÀ SÁCH HUY HOÀNG

80, ĐỘC LẬP NHA-TRANG

ĐẠI DIỆN

Tuần báo KHỞI HÀNH

Thu nhận quảng cáo
tại Nha Trang

ĐÓN ĐỌC

ALEXIS ZORBA

tuyệt tác của văn hào Hy Lạp
NIKOS KAZANTZAKI

NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

THƯƠNG YÊU Xuất Bản

PHÍA NGOÀI

Tập truyện của HUỖNH PHAN ANH

và NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

SARTRE VÀ HEIDEGGER TRÊN THÀM XANH

Biên Khảo của TAM ÍCH

DẠ KHÚC

Tập truyện của NGUYỄN NGHIỆP NHƯNG

CÙNG ĐỦ LÃNG QUÊN ĐỜI

Truyện dài của MAI THẢO

TIẾNG hò «tân hàng» của Thượng sĩ Đại Đội chỉ được vài tiếng «cố gắng» lác đác đáp lại. Còn tất cả một môi, tàn mắt về trại, trong ánh sáng mờ mờ của một ngày sắp hết.

Đã mấy tháng liền cấm trại một trăm phần trăm, đoàn người đã chai mặt với nhau, nhàm chán với những động tác quen thuộc. Tối nào cũng tập hợp, phân chia vị trí bố phòng, nhắc nhở đêm nay lịch có thể tấn công, việc canh gác phải cẩn thận, từ sau đó đội đến phiên mình gác. Còn sớm không ngủ gì; một nhóm kéo xuống cầu lạc bộ nhậu «33» hồng nước đá với mực Đại Hàn; nhóm khác rút vào chỗ kín đáo kéo xi phê, vài anh ngồi hút thuốc tàn gấu trong sân.

Đêm nay trung đội của Bàng thuộc toán ứng chiến mặt sau đại đội, không phải canh gác, nhưng vẫn phải túc trực tại đó hầu khi có báo động là ra ép tay đồng đội.

Bàng loay hoay giăng mùng giữa hai chiếc xe đạp hư làm chỗ ngủ qua đêm. Minh từ đầu lù lù lên, nói nhỏ vào tai:

— Chút nữa tôi với anh dù ghen.

Bàng ngẩng lên nhìn Minh: hẳn là một binh lính trẻ, mới lấy vợ hồi trong năm. Bị cấm trại hẳn lòng lộn, và là người phản đối nhiều nhất, lịch tới thì đánh, không tới thì thôi cho người ta đi, cấm trại làm cái khi mồi gì? Anh em hiểu tâm trạng của Minh, chỉ phì cười. Có anh còn ghẹo: «Mới cưới bỏ nằm không ở nhà sợ mồi há mồi? Những lúc đó Minh vừa tức vừa thẹn. Hẳn có thể đi khùng lộn lộn không biết lúc nào, nếu không có anh em phân giải cản ngăn.

Gần đây, đêm nào không phải trực gác, chỉ rưng rưng là Minh lên chui rào sau đại đội, «dù» về nhà. Anh em biết được nhưng làm ngơ và còn che chở cho Minh với cấp trên. Nhà Bàng gần nhà Minh, làng có vợ và được hai con.

Chuyện gia đình Bàng lại là một chuyện đau lòng. Năm nay Bàng đã bốn mươi tuổi ngoài rồi. Hai mươi năm trước Bàng lập gia đình, và chỉ một năm sau là vợ Bàng sanh cho Bàng một đứa con trai. Điều đau lòng ở đây là đứa con ấy lại tàn tật. Tay chân lêu khêu, đầu nghiêng một bên, miệng méo lệch. Mười mấy năm qua nó không nói được một câu, chỉ ở ở, và mỗi lần nó bước đi thì tay chon chớn vờn, khó khăn, chậm chạp. Lúc sanh mẹ nó đã suýt chết vì thân thể kỳ quái của nó. Lần đầu tiên có con, và khi nhìn thấy hình dáng của con mình, Bàng đã thất vọng đến độ không muốn nhận nó là con nữa.

Bàng đã toan đem bỏ vào cơ nhĩ viện hay vất ở số rừng nào, nếu không có mẹ nó hết lời khuyên ngăn. Dầu gì nó cũng là con là máu mủ của mình, đừng nên làm vậy. Anh không thương để em thương. Rồi em lại sanh con khác cho anh.

Nhưng hơn mười năm sau, vợ Bàng không sanh nữa được nữa. Thăng con càng ngày càng lớn càng khó coi! Thiên hạ và con nít hàng xóm gọi nó là thằng Què. Vợ chồng Bàng cũng theo đó mà đặt tên con. Có điều nó rất biết nghe và rất sợ Bàng. Nhiều đêm nhìn nó nằm co ro bên mình, Bàng cũng thấy có chút thương thương thích thú ở trong lòng.

Ngay chưa vào lính, Bàng là một thợ bạc có tài. Trong Quân đội không có nghề thợ bạc, Bàng đành cất lại với hy vọng sau này truyền nghề cho con. Nhưng gặp phải thằng con như Què, còn làm sao truyền nghề được nữa, niềm thất vọng của Bàng có lẽ vì điều này nhiều hơn là niềm tại sao con mình tàn tật.

Mãi cho đến cách nay ba năm, vợ Bàng mới lại sanh nở một lần nữa. Thằng Thế ra đời. Một đứa bé kháu khỉnh, xinh trai và toàn vẹn. Lần này thì tình thương của Bàng đã rõ rệt nghiêng tất cả về cho Thế. Với Què, Bàng chỉ xem như nuôi một con vật trong nhà, không thương không ghét. Có lẽ Què cũng biết số phận của nó nên không bao giờ làm phiền lòng Bàng. Mỗi khi có mặt Bàng ở nhà là nó lén lút, lúi túi trong một góc tối.

Bàng kỳ vọng rất nhiều vào Thế. Bàng đã nói với vợ: Anh sẽ truyền nghề thợ bạc lại cho con. Chắc chắn sau này nó sẽ là một người thợ tài ba lỗi lạc. Khi nó lớn lên đất nước này đã hết chiến tranh, mặc sức cho nó thi thố tài năng.



TÂN TRUYỆN

DƯƠNG

TRƯ

LA

CÒN LẠI CỦA SAU NÀY

BÀNG đang ngủ chập chờn thì vợ Bàng đánh thức dậy.

— Anh, anh súng bắn nhiều quá.

Bàng giật mình ngồi nhòm dậy và theo phản ứng tự nhiên quơ tay tìm cây M 16. Bấy giờ Bàng mới nhớ là mình đang ngủ ở nhà với vợ. Đầu hôm theo lời rủ rê của Minh, Bàng không dẫn được đã theo hẳn «dù» về nhà.

Tiếng súng nổ dồn ồ ạt vài tiếng nổ lớn thật gần.

Bàng bước xuống giường nghe ngóng nhận định:

— Chắc là pháo kích.

Vợ Bàng cãi lại:

— Có đánh nhau, em nghe súng nổ lâu lắm rồi.

Bàng lặng im hút thuốc. Vợ Bàng hỏi tiếp:

— Làm sao anh?

Câu hỏi này không có nghĩa là vợ Bàng lo sợ súng đạn mà lo cho Bàng làm sao trở về đơn vị. Trong tình trạng báo động này, ra đường không được đã đành mà lỡ dẫm vào ổ mìn sau của đơn vị đó khó ăn kẹo đồng. Rồi còn bao nhiêu chuyện khác, cấp trên kiểm điểm vắng mặt Bàng?

Tuy vậy, Bàng vẫn cố giữ bình tĩnh, hít một hơi thuốc dài. Tiếng súng nổ dữ và gắt hơn. Bàng phân biệt rất rành rẽ tiếng nào là đạn pháo kích, tiếng nào là của bên ta phản pháo. Tiếng nào của A K 50, tiếng nào của M. 16.

Bàng hỏi vợ:

— Thằng Què, thằng Thế đâu...?

— Thế ngủ với em, còn Què thì từ đầu hôm tới giờ em không thấy nó.

— Cái thằng đó cứ ngủ đinh ngủ chợp vậy sao?

— Ăn thua gì, nó đã quen rồi. Cả tỉnh này có ai mà không biết nó? Cũng chẳng ai đánh đập giết chóc nó làm gì.

Qua câu nói của vợ, Bàng thấy rõ từ ngày có Thế, vợ Bàng cũng không thương Què nữa. Hai vợ chồng chưa nói thẳng với nhau, chớ thật thân tâm đều muốn Què đi đâu, đi khuất mắt cho rồi.

— Súng nổ dữ quá, xuống hầm trốn đi. Chuyện gì rồi tính sau!

Vợ Bàng quay vào giường lấy cái mền bông quấn Thế lại vào vai, tiến về phía sau, xuống hầm trú. Lúc Bàng đi ngang góc nhà, mắt chợt dừng lại trước vật gì lù lù tại đó. Bàng nhìn kỹ thì ra thằng Què, nó nằm co ro trên một tấm đệm rách ngủ say. Bàng ngồi xuống bên cạnh nó, gọi khẽ:

— Què... Què...

Thằng bé chồm dậy và khi thấy cha thì đôi mắt nó trắng dã sợ hãi. Một chút thương hại dấy lên trong lòng, Bàng thấp giọng:

— Xuống hầm ngủ con!

— Ờ... Ờ...

Thằng bé vừa đáp vừa chồm vờn theo Bàng xuống hầm. Vợ chồng Bàng ngồi bó gối ở một góc hầm, tối om và đầy muỗi, nhường chỗ cho hai đứa

bé ngủ. Què tuy nằm nhưng mắt nó vẫn mở thao láo nhìn cha mẹ. Chắc nó cũng biết là đang có những chuyện quan trọng xảy ra. Chắc nó cũng muốn chia sẻ sự lo âu với cha mẹ, nhưng vì nó không nói được nên chỉ nằm đó mà nghe ngóng.

Tiếng súng chừng như đã dịu bớt, Bàng ngáp dài:

— Yên rồi... Mấy thằng ông nội chuyên khuấy phá như chò cần trộm.

Chợt có tiếng Minh gọi ở ngoài:

— Anh Bàng... Anh Bàng...

Bàng lên tiếng:

— Gì đó Minh?

— Ra đây mau...

Bàng chui ra khỏi hầm, quờ quạng trong bóng tối về phía cửa cái, mở cửa. Vừa thấy Bàng, Minh ghé tai nói nhỏ.

— Định sắp đánh lớn, trong đơn vị cho xe ra rước vợ con binh sĩ vào đồn. Minh theo họ thôi.

— Xe đâu?

— Đang đậu ngoài đầu ngõ, mau đi.

Bàng nhìn ra thấy lỗ nhỏ bóng người như những bóng ma vội vã. Minh cũng đã thụt về nhà hẳn. Bàng vội quay vào gọi vợ:

— Mả nó ầm con ra đây mau, mình vào đồn.

— Làm sao vào?

— Có xe đón ở ngõ.

Vợ Bàng ầm Thế chui ra khỏi hầm. Bàng nhìn lại thấy Què vẫn nằm thiêm thiếp, gương mặt nhìn mình. Bấy giờ mà mang nó theo bao giờ mới ra đến ngõ? Nó đi lạng quạng chậm hơn một đứa bé lên ba. Bàng giật chiếc mền bông trên tay vợ, chu vào hầm đắp cho Què và dặn khẽ:

— Con cứ nằm yên đấy nghe. Đừng ra khỏi hầm súng bắn chết.

— Ờ... Ờ...

Có lẽ đây là lần đầu tiên đứa bé được hưởng sự triu mến của cha nó. Mắt nó rơm rớm tiếng ở ở cũng nghe nghèn nghẹn khác thường. Nó biết đâu ba nó đang có một ý nghĩ đen tối trong đầu: bỏ rơi nó!

— Mau đi anh...

Vợ Bàng đứng bên ngoài giục. Bàng chui nhanh trở ra cùng vợ chạy vội về đầu hầm. Cả hai vợ chồng không chút băn khoăn thắc mắc về đứa con bỏ lại trong hầm.

ĐỊCH H lại tin công át!

Bàng và các bạn dưới một pháo đài phòng thủ, ghim chặt súng, mắt mở bừng dưới ánh hỏa châu, cẩn thận đề phòng viên địch xác vào từng tên địch.

Về phía đông, Minh đang miết cò vào ổ đại liên quạt điên cuồng. Tiếng đạn nổ xé rách đêm như khét lẹt. Những vết đạn lửa vẽ vào bóng đêm như

những màu sắc thuộc của một người thức khuya ném qua cửa sổ.

Một bạn đồng đội huyếch cái chỏ vào hông Bàng, khẽ hỏi:

— Thăng Minh chắc về làm ăn với vợ không được, tức khí nên quạu như một tên khùng.

Bàng chưa kịp cười thì mấy tiếng nổ như trời long đất lở sát bên cạnh. Lửa tóe lên, bụi cát rào rào rơi đầy đầu cổ mặt mũi. Có tiếng sụp đổ lộn rồn đầu độ.

Một bạn đồng đội hét lên:

— Đứ quả... nó lại dờ cái trò pháo kích.

Hỏa châu sáng rực. Trục thẳng quần lạch phạch trên đầu.

— Nổ đi Bàng; tụi nó xung phong kia.

Bàng vẫn nổ chắc nịch. Anh em ai cũng ngán tái bản vững vàng và bình tĩnh của Bàng. Lâm trận nhiều nhưng không bao giờ Bàng chịu để cho hao đạn vô ích. Một viên đạn của Bàng phải là một tên địch, không thì cũng phải có một mục đích rõ rệt.

Vừa bắn Bàng vừa nghĩ: ngày mai lại khổ về thu dọn chiến trường. Bàng không nhòm gì bằng đi nhặt xác chết đầu bên ta hay bên địch. Con người lúc sống xấu thế nào — xấu như Què đi nữa — cũng dễ coi. Còn khi chết mà lại chết vì bom đạn tóe quá! Bàng phun toẹt nước miếng như đang đứng trước một xác chết của địch thật sự.

Một bóng người lúi húi dưới giao thông hào chạy đến phía sau, gọi khẽ:

— Bàng, đại đội trưởng cho gọi anh.

Nghĩ là cấp trên sẽ rầy mình về tội «nhảy dù» lúc đầu hôm. Bàng cần nhận:

— Đang đánh giặc mà gọi cái gì...

— Anh về gấp... Tôi thay anh, chị và cháu...

Người bạn bỏ lờ câu nói, nhưng Bàng đã chui tuột ra khỏi hầm phóng vào đêm tối.

Từ xa Bàng đã thấy mấy bóng người lơ nhố tại cửa hầm vợ con Bàng đã trú. Lúc Bàng đến nơi vị đại đội trưởng đã giữ tay Bàng lại, thấp vọng.

— Tôi thành thật chia buồn cùng anh!

Một trái đạn hòa tiền của địch đã rớt ngay vào hầm trú ẩn của vợ con Bàng. Việc cấp cứu trở thành vô ích. Bàng không kịp khóc vợ, khóc con. Tiếng súng đang nổ dữ. Trận chiến càng phút càng ác liệt. Bàng phải trở lại cùng anh em để ngăn những đợt tấn công điên rồ của địch.

SÁNG hôm sau địch lên tất cả vào những hang hốc quanh đồn. Chúng nó vẫn thế không khi nào dám chạm mặt với ta ban ngày. Lính từ Ban chỉ Huy truyền xuống: Việc canh gác phải cần thận hơn, những người khác hãy tìm chỗ nghỉ ngơi dưỡng sức, tuy nhiên phải coi chừng địch có thể bất ngờ lại tấn công. Hiện giờ một đơn vị bạn đang đi lùng chúng, từ hai cánh khép vào. Cần thận đừng nổ súng lầm.

Không khí chờ đợi im ỉm. Những cặp mắt lom lom sau lỗ châu mai, súng ghì chặt, tay sẵn sàng bóp cò. Một vài người đi thu dọn, và vùi lại vài nơi sụp đổ trong đồn.

Bàng ngồi im lìm; lưng dựa vào vách, khẩu M.16 gác một bên vai. Cạnh Bàng hai xác chết một lớn, một nhỏ được bó trong vải nylon, chờ trục thẳng đến mang về Bệnh viện tình lý. Không nhang đèn, không tiếng khóc. Bàng lững lờ lơ lơ như cá đại thuốc. Tất cả đã hết rồi: thăng Thế đứa con kỳ vọng sẽ kế nghiệp Bàng ở ngày mai khi đất nước thanh bình, người vợ đã sống với Bàng gần hai mươi năm quen từng hơi thở, chưa một lần lớn tiếng cãi lầy. Bây giờ cả hai nằm đó bất động, không còn biết gì nữa.

Có tiếng nhao nháo: — Địch đốt nhà! — Cháy ở suối Đốc Học. Bàng nhướng mắt nhìn ra. Từ dưới thung lũng, ngọn lửa đã cất cao, cây khói mù mịt. Vùng đó có nhà Bàng! Bàng còn thấy rõ con đường mòn, mà đêm rồi Bàng và Minh đã theo đó lên về nhà. Bàng tự nhiên nhăn mặt cười khổ khan.

Một bạn đồng đội đang gác ở cổng trại, gọi vào:

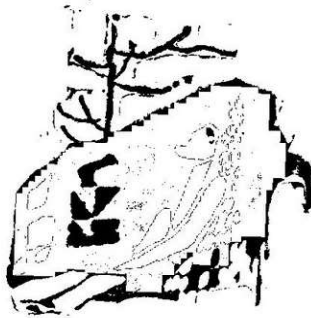
— Bàng, con mấy kia, Bàng... thăng Què.

Bàng đứng lên quay lại. Trên con đường xác xơ sau đêm lửa đạn, những thân cây ném đen, những cành cây gãy nát, ngọn ngang. Thăng Què từ từ hiện ra, tay nó chôn vồn bơi bơi, chon khệnh khệnh siêu vẹo, người lắc lư, đầu nghiêng sang một bên dài ra phía trước, rồi lại thu về theo từng bước đi. Bàng chợt nghe từ trong đáy lòng tiếng thở dài u uẩn đầy lên.

— Ô... ô... ô... ô...!

Thăng Què đang nói chuyện với người lính gác cổng...

T H O



vàng thu mấy cõi THÁI TÚ HẠP

1.
chiều buồn nắng xế đôi sông
ngày hoang liêu vỡ máu hồng trên cây
bến đầu hiu bóng chim gầy
về đầu hồi lá thuyền mây tội tình
mặt xa trời thăm phiêu linh
gót lưu lạc vớt phận mình cô đơn
nghe chiều lành lạnh trong hồn
cái im vắng đến mỗi mòn thịt da
giọt sao nước bạc phai nhòa
cây nghiêng cổ nủ trời xa nào nằng
bờ lau sương ngả lạnh lùng
buồn lên từ sợi tơ chùng nhớ thương

2.
thu nai vàng động giấc rừng
canh khuya khoắt rụng giữa vừng đông sương.
thu chia giấc ngủ vô vàng
thu mưa là nhỏ mộng trần tuối em
trái tương tư chín độ thêm
mùa vu qui mở cánh rèm trong mây
thu xa cánh hạc chia bầy
nghe trong nẻo trúc vương đầy mắt sông
mùa thu em đỏ áo hồng
mùa thu anh cõi mười phương chưa về...

3.
đầu xa từ phố nào nề
lần đi này cũng tái tê cõi lòng
nhớ thương em nhớ vô cùng
ngày chia ngõ muộn mịt mừng tuổi mây
tóc hoang đặng có thu bay
lời đau khổ nở mắt say cuối trời
thời xa em tự bấy giờ
giấc mơ rồi cũng rụng rời trên mi
tiếng xưa nào đã thăm thì
giờ nghe sỏi đá làm chia ly buồn
nhớ thương em nhớ vô cùng
sầu em mấy thuở lên đường chim bay

khai sinh HÀ THÚC SINH

Khi ta đã lệ làm người
Năm thương phận của mặt trời hoang vu
Buồn lên mây nẻo xương khô
Tim hun lửa hận phận tù nhân gian
Và đôi mắt nhỏ cuồng toan
Vỡ trong đôn phía nổi mang mang sầu

QUA ĐỜI

Thời anh mắt nặng ngày mờ
Trên cao trán mỗi óc hồ quên quên
Đau từ ngọn tóc mỏng mảnh
Hai hàng lệ tìm buồn quanh lời người
Là anh khép mắt xa đời
Ngày đi nắng mờ nhớ thời đương gian.

bên trời NGUYỄN NGỌC THÁI

Thành phố buồn, ô đơn cùng anh
Thành phố buồn, ô đơn thiếu em
Nhà cửa ô âm thầm đóng lại
Tiễn biệt gì, cho tan nát thêm

Con đường dài—con đường dài hơn
Tóc nâu còn tóc nâu giận hờn
Tay run từng ngón tay theo lá
Lá của mùa thu chết nửa hồn!

Lệ vàng phai không dòng lệ xanh
Chim khuyển thành phố bỏ sao đành
Người quên tìm ấy hã luyện nhớ
Nhớ một mùa thu — thu có anh.

Đôi mắt sông buồn — sao — biển mờ
Tình ta nương gió nhẹ mơ hồ
Gió kìa, chưa đến mà sao lạnh
Giã biệt tâm hồn ai xác xơ.

Ngồi nhìn mưa mưa rơi rơi mau
Tình tôi hay mùa thu không màu
Cho người không thấy tôi chờ đợi
Lạc giữa khung trời sao trắng sao

Thành phố ai mà tôi lãng quên
Xin mời xin mời những ưu phiền
Xin cô đơn ấy vào bằng giá
Và vẫn ưu phiền yêu đáng em...

đêm cuối ở KBC 4091 PHẠM TRIỀU NGHI

Đêm nay sợi lụa không màu
Tàn tôi khô ngọn bắc sâu trong tim
sông tôi lệ nổi máu chìm
chê đôi giọt nước thấp tim tương lai
đêm nay vớt cõi hình hài
ngược dòng băng huyết chảy ngoài đương gian
trông xuống bày cuộc giống hàng
treo chằm tóc chảy xuống vàng thịt da
đêm nay hồn lơ sang hà
lao đao chân huyệt la đà tay buông
chấp chới về đầu thấp chướng
rơi từng giọt tuổi giọt cường toan xanh.

buổi mai TRẦN VĂN SƠN

hơi thở nào nồng nàn tri nhớ
giọt lệ nào ngọt ngào môi hôn
nụ cười nào huy hoàng hy vọng
hạnh phúc nào thấp sáng niềm tin
trong khu vườn tương lai đó

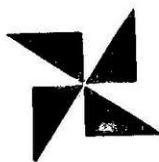
buổi mai này êm đềm kỷ ức
ta mở cửa đời mời người về hợp mặt
trên chuyến xe đêm nay
những nghi ngờ và bất trắc
những đau đớn chất cao thành núi
núi thì ngày yên

buổi mai này mưa hồng đầm đìa tượng đá
mặt trời hồng mưa hồng giọt lệ hồng
cõi đời ta tràn trề hư tưởng
nhảy múa hoài trên sợi dây căng
qua hai thành phố
Saigon hanoi
cảm xúc và mù lòa
hoài nghi và toan tính
và buổi mai này muôn màng giấc ngủ
ta mở cửa đời mời người về hợp mặt
đêm đi đêm nuôi dưỡng hận thù
mất trí
và buổi mai này ta mở cửa đời mời người
vào khu vườn hư tưởng đó

HÀ - VĂN - ĐĂNG

THẦU - KHOẢN

(CONTRACTOR)



363, Trần-hưng-Đạo

ĐT: 21.463 — SAIGON

11, ^A Phan - chu - Trinh

ĐT: 2.244 — NHA-TRANG

NGÔ-THANH-HÀ

NGHIỆP CHỦ HIỆU BUÔN « BÁC ÁI »

SỐ 2, đường ĐỘC-LẬP
NHA-TRANG

ĐIỆN-THOẠI SỐ
2.182

HÃNG NƯỚC ĐÁ

PHƯƠNG-MAI

NƠI SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ NHIỀU UY TÍN
NHẤT TẠI NHA-TRANG

19, đường PHƯỚC-HẢI

NHA-TRANG

khung cửa mở



TRANC 11

vở phien

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



...một ngày dài ghê

M AI và Lộc trong *Nửa chừng xuân* ngồi bên nhau một đêm trường chỉ nói mười hai trang giấy. Trong khi ấy, Năm Xích Long với Ba Duyên trên một đoạn đường xe ngựa chạy từ chợ Bến Thành về đến Ngã tư Bảy Hiền mà nói với nhau những mười bảy trang sách của truyện *Mã Lộ* (1). Trong khi ấy, Tư Cầu với Phần (2) ăn cơm xong gặp nhau vội vã bàn về chuyện đối phó với thằng Năm Sún đòi tiền, vội vã đề kíp ra đồng lừa vịt, vậy mà riu rít một hồi cũng hết tám trang. Còn Chức với Bích ở truyện *Bên Trong* của Thảo Trường, thì bác lý chỉ chớp mắt có một chút vào buổi trưa, họ đã đấu với nhau suốt ba số báo, ba ngày liền. (3)

Ba cặp sau, họ nói những gì với nhau mà nhiều thế? Năm Xích Long với Ba Duyên thì bắt đầu từ chuyện anh Năm già, qua chuyện anh Năm buồn, rồi chuyện chồng chị Ba, rồi chị Ba trẻ cỡ ba mươi, kể qua chuyện gót chân Hoàng đế Hình Đồ, chuyện con gái chị Ba, chuyện vài quần của đàn bà, nhảy sang chuyện mợ vợ anh Năm, chuyện anh Năm thương vợ, chuyện tay chị Ba thơm mùi hoa huệ, chuyện anh Năm ấp úng, rồi anh Năm kỳ cục, cuối cùng chị Ba mời anh Năm.

Chức và Bích thì bắt đầu Chức ngâm thơ "Ngâm ngủi" rồi cùng Bích thảo luận chuyện sống có sự cảm thụ nhau và sống ăn chay trường, lại nói qua chuyện ngủ và thức, buồn và sung sướng, xong đến lượt Bích ru bài "Đêm qua ra đứng bờ ao" rồi Chức nhớ quê, đến chuyện rước kiệu ông sang miếu Bà, từ đó sang chuyện làng em, làng anh, rồi cuộc đời chuyện bác lý ngủ và thức.

Sức mảy mà theo kịp trọn câu truyện, chúng ta hãy bằng lòng nghe thử một đoạn nhỏ thôi, về chỗ thức và ngủ:

« Bích kêu khẽ:

— Đùng đùng nghe bạn.

Chức than:

— Vậy anh ngủ nhé.

Bích gạt đầu, Chức ngồi tựa vào khung cửa nhấm mắt. Một lát sau Bích mở mắt nhìn thấy Chức có vẻ đã ngủ thật bền với chân đung vào Chức. Chức mở mắt nhìn, Bích nói:

— Anh ngủ thật sao?

Chức lại ngả đầu ra sau nhắm mắt, Bích tức mình:

— Em không ngủ được.

Chức lại mở mắt nhìn nhỏ:

— Thì ngủ đại đi chứ. Em bảo anh ngủ mà.

Bích kêu:

— Nhưng em buồn.

Chức chọc quê:

— Vừa rồi kêu là em lằng lằng sung sướng, bây giờ lại kêu buồn được.

Bích vùng vằng:

— Em thức mà anh ngủ em buồn.

Chức ngồi thẳng người dậy:

— Vậy em ngủ đi anh thức cho.

Bích không chịu:

— Việc gì anh phải thức. Anh chờ em ngủ rồi anh cũng ngủ cho khoẻ.

Chức phản nản:

— Anh sắp ngủ thì em đánh thức anh dậy. Bây giờ sức mảy mà anh ngủ được nữa.

Bích ngồi dậy bước khỏi võng ngồi xuống bậc cửa cạnh Chức:

— Anh nằm lên võng đi, em ngồi đây coi anh ngủ.

Chức không chịu. Bích năn nỉ:

— Anh nằm lên võng đi, không ngủ thì nằm nói chuyện. Em muốn được ngồi cạnh anh ngủ.

Em muốn được ngồi cạnh xem anh ngủ.

Bích đẩy Chức tới, Chức nằm xuống võng, Bích đánh đưa khe khẽ cho chiếc võng đung đưa.

Chức nói:

— Em ru anh đi.

Cũng như thế, chúng ta thử nghe một đoạn nhỏ của Lê Xuyên:

« Nghe Tư Cầu định thề « Bà bản » Phần bịt miệng anh ta lại:

— Thôi, thôi đừng thề ầu! Mà thương gì cứ mảy mảy thôi hề!

— Chớ mảy biếu tao kêu bằng gì bây giờ?

— Mảy tao nữa? Anh thiệt... Anh kêu tui bằng « em » và anh xưng « anh », anh không thấy hai vợ chồng anh Ba tui đó sao?

Tư Cầu ngập ngừng:

— Nhưng... nhưng kỳ cục quá!

— Gì mà kỳ cục? Tui kêu anh bằng anh đó bộ chết sao?

— Thì mảy kêu quen rồi và mảy kêu vậy từ hồi nào tới giờ chớ phải... mới mẻ gì đâu!

— Thì tui nói thí dụ như vậy...

— Mảy cũng xưng « tui » chớ có xưng « em » với tao đâu?

— Ờ phải há! Tui... ủa mà không, em quen miệng rồi!

— Thì tao cũng quen miệng như mảy vậy.

— Quen thì phải tập kêu lần đi!

— Ừ, thì cũng phải để thủng thỉnh chớ!

— Tới nơi rồi mà cứ thủng thỉnh hoài...

— Mảy kỳ quá!

Phần xô Tư Cầu ra:

— Cũng mảy nữa, anh này thấy ghét quá!

— Thì em, em, em! Con này nó xúi chuyện ác ôn quá!

Nghe Tư Cầu nói vậy, Phần vỗ nhẹ vào vai anh ta:

— Dữ hòng! Đó anh coi để ợt chớ khó khăn gì đâu.

— Ừ cái gì cũng dễ! Người ta giỏi còn tao...

— « Tao » nữa phải không?

— ... Còn tui...

— « Tui » nữa hả?

Tư Cầu dậm chân xuống đất nửa như bực tức, nửa như cố gắng lấy trớn để hét lên:

— Thì anh, anh!

— Hừ, nói « anh, anh » mà như nện vào lỗ tai người ta thì nói làm gì cho mặc công...

— Cái điệu này chắc không nổi quá!

— Cái gì mà không nổi. Anh sao, em... tức anh quá. Người ta kêu « anh anh, em em » nghe ngọt xớt như mĩa lùi, còn anh, anh kêu nghe như dùi đục... (4).

TRONG cả hai đoạn, người với người đối thoại như thể chim gù nhau, như thể thú mơn nhau. Không phải để thông báo cho nhau điều gì quan trọng cả: Cạn lọc bấy nhiêu lời lẽ để tóm lấy ý nghĩa nội dung, thì nội dung thật nghèo nàn. Lời lẽ ấy không cốt mang nội dung tư tưởng, lời lẽ ấy chỉ cốt làm cho cuộc sống thêm đậm đà nồng nàn. Lời lẽ ấy gần như chỉ còn giá trị âm thanh, những âm thanh mơn trớn. Cái phần « dùng vào việc thông tin thuần túy » thật ít ỏi: tính chất những « lời nói hàng ngày của chúng ta » là thế.

Nửa chừng xuân không có những « lời nói hàng ngày », những lời nói « ngoài đời », ở trong thực tại; vì vậy đem câu chuyện một đêm trong truyện so với thời gian thực tại, nó chỉ chiếm có mười phút. Cũng như đem chiếc xe hơi bằng nhựa bày trong tủ kính ra đặt xuống giữa xa lộ không vừa vặn. Bé quá.

Trái lại, câu chuyện trong *Mã Lộ* đặt vào quãng đường từ chợ Bến Thành đến Ngã tư Bảy Hiền không quá ngắn, câu chuyện của *Bên Trong* đem đặt vào khoảng thời gian bác lý chớp mắt không quá ngắn v.v... Chúng ta có cảm tưởng đó rất có thể là những những « lời nói hàng ngày » thực sự, được chuyển gần nguyên vẹn từ ngoài cuộc sống vào tác phẩm văn nghệ. Chuyện y cớ. Không phải thu hẹp kích thước.

THỬ làm công việc của một viên chức điều tra: Mảnh vải khả nghi này chẳng? Mảnh vải khả nghi nọ chẳng? Mảnh nào xé từ cây vải kia ra? — Hãy đem từng mảnh vải ráp lại với cây vải — Mảnh này bé tí teo: không phải! Còn mảnh nọ: A! Đúng, không sai một ly!

Trong trường hợp *Mã Lộ*, *Bên Trong*, đoạn văn chuyện trò như một tang vật rành rành xé ra từ cuộc sinh hoạt.

Như vậy, đặc điểm của nhân vật tân văn tiểu thuyết ở ta hiện nay là họ nói năng giống người ngoài đời hơn các nhân vật tiểu thuyết trước đây. Đàm thoại trong tân văn tiểu thuyết ở ta hiện nay giống đàm thoại ngoài đời hơn là giống đàm thoại... trong tiểu thuyết.

Về phương diện này, tân văn tiểu thuyết đánh dấu một bước quay về với cuộc sống, với thực tại sinh hoạt. Với tất cả cái rườm rà ngồn ngồn thừa thãi của nó. Và cái phong phú linh động của nó.

(1) *Mã Lộ* của Viên Linh, Văn Uyển xuất bản, 1969, từ trang 9 đến trang 26.

(2) *Chú Tư Cầu* của Lê Xuyên, Tiến Hóa xuất bản, 1965, từ trang 55 đến trang 62.

(3) *Tiến Tuyến*, từ số thứ tư 4-6. 1969 đến số ra ngày thứ sáu 6-6-1969.

(4) *Chú Tư Cầu*, trang 33, 34, 35

chuyện cảm đàn bà

(Tiếp theo trang 11)

PHÒNG NHÌN RA BIỂN

Một cặp trai gái tới Vũng Tàu, thuê phòng khách sạn. Người đàn ông nói:

— Ông cho vợ chồng tôi thuê

một phòng rộng có buồn tắm, nhà cầu bên trong.

Người quản lý hỏi:

— Ông bà lấy phòng nhìn ra biển chứ?

Người đàn ông quay sang hỏi người đàn bà:

— Em thích phòng nhìn ra biển chứ hả em?

Người đàn bà đáp:

— Thưa ông, cũng được!

GÓI PHỤ

Câu chuyện trong một bữa tiệc.

— Nếu chúng ta tin vào các bản

thống kê, thì ở đâu đàn bà cũng sống dai hơn đàn ông.

Một bà già nói:

— Đúng nhất là đàn bà góa.

MẮT MỘT

Một thiếu phụ bị xô mũi đúng vào ngày bạn mời dự một buổi tiệc: Không bỏ cuộc vui, bà cẩn thận bỏ một chiếc khăn tay vào sắc và một chiếc khác để trừ bị bà bỏ vào trong xú chiêng.

Ăn xong, tới lúc tráng miệng bà

cắt chiếc khăn tay thứ nhất vào sắc không dùng nữa vì khăn đã ướt đầm. Bà thò tay vào trong rổ tìm chiếc khăn trừ bị. Không thấy. Bà luồn tay tìm ở xú chiêng. Có lẽ chiếc khăn đã rớt.

Nhấn mắt, bà tìm bên phải bên trái một hồi lâu. Rồi bà luồn cả hai tay vào lục lạo. Bất ngờ bà chợt thấy các thực khách khác đang chăm chú nhìn bà, bà then đó mặt rút vội hai tay ra, rồi nói khẽ:

— Rõ ràng lúc đi, tôi có hai cái mà!

ĐẠO - THOẠT

KỶ 10

Comme la vie est lente
et comme l'espérance est violente
G. Apollinaire

TRUYỆN DÀI CỦA

thanh tâm tuyền

5

Phùng gấp đôi sợi giây đàn làm gối đầu, mở buồng nịt lưng quần, nằm nép về một phía cách Phú một khoảng. Mãi lâu buộc trùng kẻ sát mặt khi trở mình quay nghiêng hơi nồng mùi cao su. Phùng lục tìm ve thuốc trừ muỗi thoa quanh mặt cổ và hai cánh tay bỏ trần. Chất thuốc lờn nhờn, lẫn với bụi đất lợn cợn trên da như bám dính hơn, mùi hăng hắc. Hiền hay đùa chùn mũi chề: cái mùi của anh khét ghê, nhiều lúc nửa đùa nửa thật đùa: anh xuống tắm đi rồi mới được ôm em, bữa nào em ra Phan Thiết em phải tìm về tặng anh hòn đá kỳ mới được và Phùng đánh bài bảy: chừng nào em tắm cho anh may ra mới sạch, em lấy đá kỳ về thì em sẽ phải xuống kỳ lưng cho anh...

Hiền thường đặt cái cánh tay của nàng cạnh cánh tay của Phùng so đo: anh thấy không, anh như Miên đầu như người ta, dường như trước khi đến Phùng dù sớm mấy Hiền cũng đã tắm gội ở nhà, Hiền mặc áo sơ mi ngắn tay của Phùng, da trắng bóc mát mẻ và thơm ngái một thứ hương lạ của con gái trinh ngần và mỗi lần Hiền vọc mặt vào Phùng, Hiền lại làm bộ khịt khịt mũi: em ghét anh, anh bẩn lắm, anh đã ôm bao nhiêu người đàn bà rồi, thú thực em nghe coi: và Phùng đáp: làm sao mà nhớ nổi, Hiền giận dữ thật sự. Cái ý muốn chiếm đoạt hoàn toàn hết sức con nít của Hiền vẫn gây thú vị buồn cười vừa khiến Phùng ngại ngùng hoang mang — sau Phùng thay câu đáp khi bị cật vấn: làm thế nào tôi còn trong sạch được như cô, cô ơi. Phùng nhớ để mấy giọt nước mắt tự nhiên ứa lên bên khóe gương mặt trong hồng hồng biển xanh mét như một viên cảm thạch đội màu lấm tấm những giọt mồ hôi đọng trên vầng trán đã say ngất không thể tỉnh, trong hai ba lần gặp gỡ sau cùng Phùng không kiềm chế nổi, không muốn lìm chế được nữa, đổ dành Hiền: Anh yêu em nhé, anh yêu em nhé... đừng sợ gì cả, không có gì cả đâu. Phùng liếm láp mấy giọt nước mắt và Phùng không thể biết, ngay lúc ấy cũng như bây giờ, không sao biết rõ đã mở vào được trong thân thể của Hiền hay chưa, và Phùng cũng

không thể nào nhớ gì khác ngoài gương mặt như nổi trời trong bóng mờ của gian phòng vì bị Hiền níu giữ không để cho ngấm nhìn tấm thân nàng đã chịu phơi trần. Phùng chỉ còn nhớ những cảm giác, những cảm giác bấp bênh mơ hồ trải qua như một giải sông cuộn chậm chạp, bị trí tưởng tượng khích động, thành mù mịt dữ dội lúc xa cách. Hiền cười không mở mắt như hải lòng, như xin lỗi: thôi anh... thôi anh... và Phùng, vỗ về gạn hỏi: có gì đâu, phải không, anh đã yêu em đâu, em đừng sợ... Hiền nhìn vào mắt Phùng nói càng khiến Phùng ngờ ngẩn thêm: thế vẫn chưa phải hỏi anh? phải thế nào nữa? rồi bỗng nhiên Hiền cười khúc khích: anh cũng không biết gì hơn em... tưởng anh biết hơn em... Phùng chỉ quen gặp những người đàn bà từng trải dễ dàng, chưa lần nào đóng vai dấn dặt và chửi dạy cho ai.

Có lẽ đã có sự gì xảy ra và Hiền phải quyết liệt với Phùng. Cũng có thể không có gì cả và Hiền chỉ lo sợ sự sẽ tới nếu còn tiếp tục gặp nhau. Phùng không sao biết rõ sự thật, chỉ nghe vang động trong mình sự nhớ tưởng chột vọt rồi rồi như trong các cơn mộng riêng kín thoát tuột ngay ngất gặp mười lần ngoài thực tế. Phùng nghĩ đến lần gần gũi đầu tiên với đàn bà, cái cảm tưởng thất vọng buồn bã của anh con trai trong buổi chiều đột ngột tỉnh vắng bản bật và rồi dư âm trời dấy đứng không khi còn lại một mình, một mình tro khắc giữa cõi trống ngoác ử ỉ ỉ. Phùng nghĩ đến thói quen phải tìm kiếm một mình hay cùng với gái điếm, không thể nào so đo những cảm xúc chỉ thấy mình như chiếc thùng rỗng dội inh những ba động liên hồi...

Phùng thiếp ngủ trong sự im ắng khuya khoắt đầy lan, nghe những tiếng giấy bước ngang trên đầu, dưới chân, ngay sát bên mình. Phùng thức tỉnh thoảng mau, vào những phiên đồi gác trong lều lục súc ánh đèn bầm sáng soi lóa quanh mặt, rồi bị lấp sâu ngay trong giấc phiêu diêu mang theo những cảm giác đau cắn sâu cổ, tê cứng tay chân.

PHÙNG đạp chân nhồm lên trong bóng tối mờ. Con buồn ngủ vẫn còn bám chặt, Phùng ngồi vòng tay

bó gối nhắm nghiền mắt đợi cho đầu bớt hoa chóng. Phùng có thể ngủ quên trở lại nữa và phải hít thở mạnh để giữ mình ngồi vững. Sinh ngồi xuống cạnh, đang cời đôi giây ống, kéo dây rột rột, hẳn không thể nào giữ nguyên trạng phục trên mình trong khi ngủ đủ là giữa bãi.

Phùng dụi mắt, cố nhìn quen bóng tối vây quanh. Phùng đã ở ngoài lều, bắt đầu nhìn rõ được màu nhạt mờ mờ của bầu trời trên đầu. Sinh thì thào: Anh thấy đường không? Nhớ mặt khẩu chưa? Sinh đã cời xong quần áo, đang lom khom chui nửa người trong lều thu xếp chỗ ngủ. Mấy lều dưới thấp cũng lục đục, có tiếng cấn nhún khẽ khẽ. Phùng đứng thẳng người, dặt gọn quần áo, sửa soạn đi xuống. Sinh nắm cánh tay Phùng, đẩy sang lối khác bảo: Anh đi lối này tránh mấy cái cọc lều... nhưng Phùng vẫn vấp phải một con dao cấn nghiêng bước một góc lều bước lao đảo nhúi theo độ dốc.

— Phùng hả?

Phùng trượt chân, trượt phệt tuột xuống hố, đập nhảm cang sừng. Hố rộng và khá sâu, có lẽ trước là hố rác, đã thấy có sẵn lúc đến, còn phảng phất mùi tanh tưởi trên những lớp lá khô cành mục. Miệng hố phía trước thấp, ngồi tựa lưng vào thành sau trông được cả khoảng vườn phải bao che. Hai bên đều có những hố phòng ngự khác nhưng Phùng không hiểu có người gác không. Phùng cố quan sát khoảng trống trước mặt đóng khung trong hai bụi tre thẳng góc, tầu mầu áp dụng bài học cắt thành từng khoanh nhìn từ xa vào gần từ gần ra xa như lúc buổi rồi chơi trò đổ chữ. Những hình thù bụi cây, mô đất nổi hiện rõ rệt dần. Nhưng một lúc sau mờ lẩn, ẩn hiện trong con mắt mỗi thành những bóng hình nhập nhòa bị đưa đẩy theo trí tưởng tượng không mục đích.

Trời hơi lạnh vớp những ngọn tre im ơ và Phùng nghe đa khô róc, tê se lại. Sự yếu nhược thâm thấu, như đang soi mòn trong cơ thể mỏng teo, sắp muốn mún rã như đất. Phùng tự hỏi sao mình ở đây, như vừa trời mọc ngay chính chốn này và sẽ tàn lụi phút chốc; vẫn tự hỏi như thế những đêm khuya không ngủ từ ngày bắt đầu lớn. Phùng bò nhoài, áp mặt vào khối thép vuông của khẩu súng, chạm thêm một lần hơi lạnh toát nữa để đánh thức mình, quay đi quay lại nòng súng một góc nhỏ, muốn giữ cho mình còn hoài như một tiếng ngân không trùng khuất của một tiếng động hư ảo nào đã mất tích.

Trời sáng thêm hơn, có lẽ con trăng muộn đang mọc ở xa không nhìn thấy. Trời lúc nào cũng thế, giống như những đêm trở về nhà khuya, giờ này có thể Phùng vẫn

lững thững đi chân từ Sài Gòn về ngoại ô, nhất định không lên xe, xa năm sáu cây số, đi để thấy mình chỉ còn là những bước đi theo một nhịp quen và lẩn trên giường ngủ ngay lập tức hết lời thôi mắc miu. Phùng cũng có thể còn là cả trong quán ăn khuya với một hai vũ nữ, một hai người bạn rồi chạy xe như giồng theo cơn bốc đồng cho hết đêm. Cũng có thể Phùng ghé kiosk cửa có gái quen trong một xóm hẻm, chui vào tìm sự chiều chuộng vừa nghề nghiệp vừa cảm tình dành riêng đặc biệt. Từ ngày gặp Hiền, Phùng hầu như quên những buổi đêm nào động và đơn chiếc.

Ánh trăng hiện vằng vặc không rõ từ lúc nào. Phùng choáng vằng như ngập ngựa trong một độ sáng chuyển biến thành linh tối mắt. Ngọn tre lao xao tiếng gió thoảng từng đợt nhẹ. Từ dưới khoảng vườn bốc lên tiếng côn trùng và làm lan nổi một nền thanh âm vẫn khua rộn khắp cả một vùng đồng không rợn rợn. Cảnh vật hiện ra rõ rệt như dưới ánh ngày. Phùng có cảm tưởng như chính mình ngồi phơi giữa bóng trăng trên đỉnh đầu. Cái hố như một vũng sáng, Phùng nhìn rõ cái bóng chiếu ngắn rụt của mình trên lớp lá khô. Một con chuột chạy rột xuống hố, lục lạo quay chỗ cây cang sừng, rồi nghe ngóng trước khi leo lên, vằng ngang một luồng đất lẩn vào bụi tre. Phùng ngừng trông con trăng méo mó, lắng tai nghe ngóng, thêm hơi thuốc đến ứa rớt rã.

Phùng ra khỏi hố, leo lên đoạn ngược dốc về lều kiểm cái ống điều. Mọi người đều say ngủ như chết, nằm ngòn ngang trong các lều. Những chiếc áo mưa căng, nhiều chỗ chiếu bóng ánh như thủy ngân. Phùng phải bò lên lên, lôi chiếc túi đeo lưng kẹt giữa Thọ và Sinh ra ngoài lục tìm. Xong bó gối ngồi trước cửa lều hút thuốc và canh chừng phía dưới tuy cách xa hơn nhưng trông vẫn rõ mồn mồn. Phùng nghĩ mình có thể thức luôn đến sáng, khỏi cần gọi tên khác đây đôi mắt công.

— Ai?

Tiếng hét vang inh tai khiến Phùng giật bản mình. Tiếng hét ở mặt bên kia gò, tiếp theo là tiếng lên đạn lách cách. Phùng nhét cái ống điều vào túi áo, lẳng lặng tuột xuống hố gác, lẻ thủng đạn tựa lưng dưới chân thành thoi, và lại hút thuốc. Một lúc lưỡi nóng rát, người nồn nao gây lạnh khó chịu, Phùng nhìn đồng hồ tay, nhận ra mình đã ngồi quá hơn nửa giờ. Phùng không đợi nổi sốt, tóc thấm ướt và Phùng trở lên tìm người thay thế.

(Còn nữa)

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM NƯỚC NGƯỜI



EMERSON

người thi sĩ
huyền bí

KHÔNG quan sát sự vật từ một khối điểm ý nghĩa, nhân loại và tri thức để kết thúc bằng một cảm thức bí ẩn, nhưng chiêm ngắm từ trung tâm sinh hóa, nơi mà tất cả sự hữu hiệu được biểu hiện và tạo vật như luồng sống lan truyền của nguồn sống hân hoan, RALPH WALDO EMERSON là một thi sĩ huyền bí, một tư tưởng gia hơn là một triết gia.

Người ta đã nói nhiều đến khía cạnh Platon trong tư tưởng Emerson. Nhưng, thực ra, Emerson đã đảo ngược tiến trình Platon, hay đúng hơn, đã tiếp tục và sửa sai Platon trong một cố gắng phi thường để giải đáp cơn khủng hoảng trầm trọng nhất trong tư tưởng Platon: làm thế nào lấp đầy vực thẳm ngăn cách Vật giới và Lý giới; làm thế nào trở về với thế giới khả giác? (1) Emerson đã thực hiện cuộc trở về cổ-hiện tượng này trong những chiêm bái hàng ngày của ông. Emerson không bỏ thế giới đã được kinh nghiệm — tại giác — hồi tưởng — phán đoán — suy nghĩ — so sánh định giá — v.v., vào ngoặc. Ông đã làm một cử chỉ trớ trêu hơn, một cử chỉ mà chỉ một thi sĩ mới có thể có được: bỏ thế giới vào miệng, và nuốt:

«Tôi nằm mơ thấy mình phiêu diêu trong vùng Thanh khí bao la, và tôi thấy thế giới cũng trôi nổi gần bên, nhưng đã thu nhỏ lại bằng trái táo. Rồi một thiên thần nắm lấy nó trong tay mang lại cho tôi và nói: «Người phải ăn cái này.» Và tôi đã ăn thế giới». *Journals*, V, 485. Cái thế giới khách quan hóa, cái thế giới đã được định giá, so sánh, phân loại và chất chứa ý nghĩa nhân loại đã bị tiêu trừ, Emerson muốn sự vật trở về với chính sự vật, «trong và cho chính mình» (*in and for themselves*) (*Complete Works*, I, 15). Chúng ta phải nghe tiếng chim hót, thấm nhập vào những âm thanh đó và không được có ý định phiên âm nó thành ngôn từ:

«You must hear the bird's song without attempting to render it into nouns and verbs. (W, VII, 180).

Chúng ta phải bỏ thái độ ngạo ngược đối với thiên nhiên, bỏ thái độ tra vấn hạch hỏi, chúng ta phải khiêm tốn hơn,

«đề bào» hơn. Đối với ngày tháng cũng vậy. Chúng ta phải «đề buổi sáng là buổi sáng». Chúng ta phải cư xử với ngày một cách kính cẩn, chính chúng ta cũng phải trở thành một ngày trong những ngày và không được tra hỏi nó như một giáo sư đại học:

«You must treat the days respectfully, you must be a day yourself, and not interrogate it like a college professor». Thiên nhiên không bao giờ trở thành một môn đồ chơi của trí óc khôn ngoan. Ít người lớn, theo Emerson, không biết nhìn thiên nhiên. Họ thường dân trải một cái nhìn hơi lợt trên mọi sự. Họ nhìn sự vật trong một tương quan dụng cụ, lợi ích, thói quen đến nỗi nhiều người không biết nhìn mặt trời vì mặt trời chỉ chiếu sáng con mắt người lớn nhưng rạng ngời trong mắt và trong hồn một đứa trẻ thơ ngây. Một người biết nhìn, biết yêu thiên nhiên là người mà nội quan và ngoại quan (*inward and outward senses*) phải hòa hợp với nhau, là người vẫn giữ được trạng thái trẻ thơ ngay cả khi đã trưởng thành. Trạng thái trẻ thơ là gì?

Là luôn luôn biết ngỡ ngàng và hân hoan. Là tâm hồn luôn luôn mặc áo mới. Là thấy mặt trời đổi khác mỗi ngày như Héraclite. Là buổi sáng mở mắt ra nhìn thấy thiên nhiên như thấy lần đầu như Blaise Cendrars: «Sáng nay tạo vật sáng bừng lên như một trái cây sớt lại sau vụ hái, như một trái cam trong tầm lá rậm của cây cam — người ta chỉ nhìn thấy nó! — như nụ hôn trên má một đứa trẻ thơ, trên ngực một trinh nữ, dưới váy một Thiên thần đỏ bừng mặt lên vì một nguồn vui tình khiết» (2)

Emerson cũng nhìn thiên nhiên như thế. Thái độ đó là thái độ của một thi sĩ hay của một nhà đạo học. Giống như Vivekananda khi chứng nghiệm: «Càng có tuổi tôi càng thấy tôi cố gắng tìm kiếm sự vĩ đại trong những sự vật nhỏ bé (3) Emerson chủ trương: «Tôi không đòi hỏi những cái vĩ đại, xa vời, lãng mạn; cái đang xảy ra ở Ý, ở A-rập; nghệ thuật Hy-Lạp, những bài du ca hát Provence thời Trung cổ. Những cái thực sự chúng ta muốn biết ý nghĩa là gì? Bọt trong đĩa, sữa trong bình, khúc hát hoa tình ngoài phố, tin tức của thuyền bè, ánh mắt liếc, hình thể và dáng điệu của

thân thể». Tóm lại tất cả những sự vật cụ thể, những sự kiện giác năng (*sensations fact*) mà những đầu óc lớn của nhân loại như Orphée, Empédocle, Héraclite, Platon, Plutarque, Dante, Swedenborg, và những bậc thầy của điêu khắc, hội họa và thi ca không ngớt khai thác ý nghĩa.

Thiên nhiên, theo Emerson, không mặc một bề ngoài tầm thường. Đối với con mắt biết chú ý «mỗi giây phút của năm tháng có vẻ đẹp riêng» của nó. Và nếu gạt ra ngoài những ý nghĩa ích dụng, nhân loại và mối tương quan với cá nhân sự vật nào cũng có vẻ đẹp và ý nghĩa còn tại riêng, từ những vẻ đẹp «sơ khai» tổng quát như bầu trời, núi non, cây cối, động vật đến những hình thức «riêng biệt», như trái cây sồi, chùm nho, bông lúa, móng vuốt sư tử, lá cây... Nhìn theo quan điểm đó, người ta sẽ thấy «ngay cả xác chết cũng có vẻ đẹp riêng của nó» (*Even the corpse has its own beauty*) (W, I, 15-19)

Không những chủ trương trở về với chính sự vật, trở về với thế giới tiên luận lý, bỏ lại đằng sau tất cả những liên hệ nhân loại và chỉ sống với thiên nhiên man dại nước, không khí, ánh sáng, đất đá, với than, Emerson còn muốn trở thành một sự vật trong những sự vật. «Ngày nóng ẩm, tôi trải ra và sống như bắp ngô và những trái dưa» (W, I, 59).

Đêm trăng lạnh, ông cảm thấy «Tôi trở thành một nguyên tố ướt mềm (...) Tôi đã chết trong thế giới loài người và bắt đầu cảm thấy cảm tính và cuộc hiện hữu lạ lùng, lạnh lẽo, thắm đẫm, nước, không khí, thanh khí (...) Thiên nhiên này nằm qua tôi (...) Tôi gieo mặt trời và mặt trăng như gieo hạt» (J. IV, 450-57) Cảm thức đó khiến người ta liên tưởng tới quan niệm «Vật hóa» của một thi triết gia đồng thanh khí với Emerson ở Phương Đông: Trang Tử.

2.—

TRUNG thành với chủ trương trở về vật giới, và giống như những triết gia vĩ đại, cần cù, Emerson chỉ chú ý tới những sự kiện khả giác. Với ông, không có cuộc đời siêu hình nghĩa trừu tượng của danh từ. «Cuộc đời là tất cả những gì một người nghĩ tới trong suốt một ngày. Do đó không có những vấn đề mà người ta gọi là những vấn đề siêu hình của cuộc sống.

«Những vấn đề mà cuộc đời phải giải quyết là làm sao tồn tại trong một tương quan hòa điệu với một số những tri giác như đói, khát, nóng, lạnh, xã hội, tự ngã, Thượng đế — đó là vấn đề của ba thân thể» (J. IV, 22). Theo phê bình gia lỗi lạc nhất của văn học Hoa kỳ hiện đại — Alfred Kazin (*Contemporaries*), Emerson có «thiên tài nhìn thấy những cái chính yếu» (*genius for the essentials*), cái nhỏ bé (*genius for miniature*), thiên tài chụp bắt được cuộc đời chạy trốn (*genius at catching life's quickness*). Với con mắt nhìn sắc bén đó Emerson thấy không có những thực thể vĩ đại mà con người phải hy sinh hay phải run sợ như lịch sử, quốc gia, tội lỗi, luân lý... ông phát biểu: «Không có lịch sử, chỉ có tiểu sử» (J. V, 208). «Tội lỗi, tà giáo chỉ là những danh từ. Tội lỗi

chỉ có khi nào một người giả dối với chính mình, và đi ngược lại bản chất mình» (J. IX, 20). Quốc gia chỉ là lý tưởng của những kẻ không có lý tưởng, bản ngã của những kẻ không có bản ngã, tóm lại là một cái chết tập thể của những kẻ không dám đối diện với cái chết.

Theo chiều hướng suy tưởng đó, con người theo Emerson không phải là con vật có lý tính, xã hội tính hay con vật siêu hình như triết học cựu truyền quan định. Hơn nữa, không có con người, chỉ có những người và một người không hiện hữu như một tinh thần thuần túy, mà phải sống trong và sống với thế giới, với những kẻ khác và bằng thân thể: «Một người phải có cỏ di, cày, mọt, phải biết mua cà rốt, và củ cải, phải có chuồng trâu bò và trại cừu, phải đi chợ và đến lò rèn, phải biết đi thơ thần và ngủ nghệ, phải ở dưới tuyết và đần độn» (J. IV, 465)

EMERSON là một triết gia duy nghiệm hay ít nhất là người theo chủ trương duy hiện tượng (Phénoménisme)? Hoàn toàn ngược lại. Chịu ảnh hưởng sâu xa của Platon, Locke, Hume, Berkeley, Goethe, Coleridge, Wordsworth, Jacob Beshme, Swedenborg, Kant, triết học Đông Phương, nhất là Kant và triết học Đông Phương, Emerson là một trong những người sáng lập trường Siêu nghiệm (Transcendentalism) ở Hoa Kỳ năm 1836.

Tin rằng không có gì tầm thường. Thế giới khả giác là nhất quý của thế giới vô hình. Những công lý của vật lý diễn tả qui luật của Đức lý. Có một tương giao mật thiết giữa con người, và thế giới xung quanh và Thượng đế hiện hữu trong tất cả mọi người là những nét chính của trường này.

Nhưng tại sao thái độ duy nghiệm ấy?

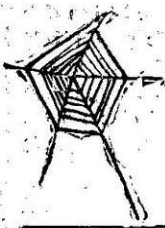
— Đó là thái độ phá chấp, thái độ của thi sĩ, thánh nhân hay thiền sư nhìn thấy hơi thở của đạo trên từng ngọn cỏ lá cây. «Tri giác được giá trị của những cái tầm thường» bao giờ cũng là dấu hiệu chung của minh triết.

1). — Theo tinh thần thuyết Siêu Nghiệm, Emerson cho rằng mỗi hiện tượng bắt nguồn từ những khả năng và cảm tính của tâm trí. «Thiên nhiên, văn chương đều là những hiện tượng chủ quan. Tốt xấu chỉ là bóng mà chúng ta phóng ra.» Chúng ta đứng trước sự bí mật của thế giới «nơi mà Hữu thể (Being) đi vào Hiện thể (Apparences), và Nhất thể (Unity) đi vào Phức thể (Plurality). Vũ trụ chỉ là sự hiện hóa (externization) của linh hồn». Do đó thế giới không phải là một đối tượng khách quan. Thế giới — cái bóng của tâm hồn, hay cái tôi khác (other me) trải ra quanh tôi. «Những sự lôi cuốn của nó là những chiếc chìa khóa mở cửa tư tưởng tôi và đón tôi vào với chính tôi.» (W. III, 248)

(Còn 1 kỳ)

GHI CHÚ

- (1) Cf. Platon, *Timée*, 27 d — 29 d Werner, *La Philosophie grecque* Petite Bibliothèque Payot, 1962, pp 96—100
- (2) *Le Ravissement d'Amour*, 72
- (3) *The Message of Vivekananda*, Advaita Ashrama, Calcutta, 1960, p. 9



NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

1 9 6 9

THỨ TƯ 2-7

Cuốn phim nổi tiếng của Michel Cacoyannis đã được chiếu âm thầm trên màn bạc thủ đô, không quảng cáo trước và cũng không tìm được rạp lớn, Eden và Thanh Bình. Đây cũng là trường hợp YO-JEMBO của Nhật trước kia, cuốn phim mà sau này khán giả Saigon chỉ được xem qua một bản phóng tác: điện ảnh Ý đã dựng lại nó qua ống kính màu, với một nhan đề khác: *Django* (phim đầu, với Clint Eastwood).

Điện ảnh Hy Lạp, tới *Zorba le Grec* (1965) đã đạt được một thành công lớn, nhất là về phương diện quảng bá, tại Âu Châu và Hollywood. Cacoyannis, qua phim này mang được cái tinh thần Hy Lạp vào phim mang được chữ *dân tộc tính* cho điện ảnh nước ông. Mười hai năm trước, ông hoàn tất cuốn phim đầu tiên, với Melina Mercouri, cũng là một nữ diễn viên Hy Lạp, và đạt được thành công thứ nhất. *Stella* khởi sự giới thiệu Hy Lạp với thế giới. Năm năm sau Cacoyannis đoạt giải tại Đại Hội Điện Ảnh Cannes về công trình điện ảnh hóa tác phẩm *Électre*. Tới đây tài nghệ sân khấu của ông được biết tới cùng với tài nghệ điện ảnh. Thế nhưng ông lại không đồng ý với Ban giám Khảo về tài nghệ của mình. Tới *Zorba le Grec*, ông mang tác phẩm *Alexis Zorba* của Nikos Kazantzaki, một tác giả cùng quê hương, lên màn bạc. Cuốn phim, gọi theo lối gọi quen tại lúc này ở VN có dân tộc tính, đề cao dân tộc tính Hy Lạp.

THỨ NĂM 3-7

Zorba là một ngọn lửa, một cơn lốc, một ánh sáng và cũng là một bóng tối. Sự sáng tạo đi liền với sự phá hủy, sự đổ vỡ khỏi sự cho tri tuệ những cửa ngõ mệnh mông mẫm vào cuộc đời. Anh bắt lực

trước cái chết của người góa phụ Irene Papa, nằng chết dưới lưỡi dao thù ghét đố kỵ của những tinh thần chân tưởng, động kín, nằng chết sau khi bị ném đá. Anh bắt lực đến kinh hoàng. Nhưng rồi anh quên ngay, anh khỏi sự một cuộc phá hoại khác.

Trước tuổi già đang đến của Lila Kedrova, anh yêu nàng, tự mình làm đám cưới lấy, trên một bãi cát còn sót lại đợt nắng cuối cùng. Để rồi nàng chết trong sự toàn vẹn, mặc dù *Zorba* không bao giờ nghĩ đến đám cưới, tình yêu kiều ả dài mủ phươn. Anh chỉ nghĩ: để đàn bà ngủ một mình là đàn ông có tội.

Zorba không ngừng khỏi sự. Vết thương xây xát chỉ có ở trước lồng ngực, không có ở sau lưng. Không có gì xấu không có gì tốt. Mái tóc bạc, anh ra phố nhuộm đen. Anh chinh phục đàn bà bằng thứ đàn bà thích. Bằng tiền. Anh chinh phục cuộc đời bằng hành động. Trí thức nói gì. Sao trí thức nói mà hai tay cầm, hai chân cầm? Và cảnh cuối cùng của *Zorba le Grec*: nhảy múa điên trên sự đổ vỡ, trên cảnh điêu tàn.

THỨ SÁU 4-7

Hôm nay là lần đầu tiên tôi đi xem 11 giờ 30 của Lê Hoàng Hoa, mặc dù cuốn phim đã được Trung Tâm QG Điện Ảnh hoàn thành từ 2 năm nay. Hoàn thành ra mắt báo chí và giới văn nghệ, để rồi được cất kỹ vào phòng lạnh. Phim bị đình chiếu vì không được coi là một sản phẩm tuyên truyền như nhà nước đòi hỏi.

Khoảng 18 giờ rưỡi, cuốn phim được chiếu lại trên màn ảnh của Studio Trung tâm, trước hai hàng ghế khán giả, trong có những tài tử ngồi coi lại mình như Đoàn Châu Mậu, Lê Quỳnh, Minh Đăng Khánh, Trần Đỗ Cung. Lê Hoàng Hoa cho biết: sau lần chiếu lại này, 11 giờ 30 sẽ được sửa đổi chút ít và sau đó sẽ đem chiếu trên màn bạc Saigon.

Trong những cuốn phim Việt Nam, đây là tác phẩm gọn ghẽ nhất, chắc chắn nhất. Theo Minh Đăng Khánh, ít ra scenario cũng viết bởi một nhà văn như Hoàng anh Tuấn trong khi có những người làm phim khác đã trôi voi bỏ rọ, tự mình viết lấy, làm đối thoại lấy, thực hiện lấy và quản trị lấy. Hơn nữa, Lê Hoàng Hoa là một đạo diễn làm nghệ thuật trong say mê, trong tuổi trẻ, và nhất là trong một ế kíp nếu không chặt chẽ thì cũng đồng đều. Cuốn phim nghiêm chỉnh mà nói, không có những cảnh hàm xúc, nhưng chắc chắn là một phim với nghĩa của danh từ, một phim được thực hiện trong văn phạm điện ảnh phải có.

Về khả năng thương mại, 11 giờ 30 có

đủ. *Musique de fond* của Trịnh công Sơn; Tuyet Nhung vũ một màn sexy nẩy lửa; trình bài một rãnh lưng đẹp, một bộ ngực lớn; và Jo Marcel hát Đình Hằng với bản nhạc hay nhất của Phạm đình Chương *Mộng dưới hoa*. Nhịp phim nhanh, ráp nối gọn, tạo một không khí, lời cuốn. Có một vài khuyết điểm kỹ thuật: *générique* dùng cận ảnh làm nền và hiệu ứng âm thanh lớn.

Với 11 giờ 30, Lê Hoàng Hoa thành công. Càng thành công hơn nữa khi người xem, trước khi rời khỏi ghế, nhớ rằng đây là một phim được sản xuất trong những kích thước đòi hỏi của nhà nước. Cuốn phim kết thúc với khuôn mặt đau khổ của Lê Quỳnh, với câu đối thoại cuối cùng không ai nghe — vì người bạn anh ôm trong tay đã chết —: "người Quốc Gia sẽ thắng". Cảnh này dường như Lê Quỳnh đã sống thực, đau khổ thực, nhưng dường như đó không phải là cái đau khổ của nhân vật, mà là cái đau khổ của diễn viên.

Hãy đặt mình là diễn viên để nói câu trên, anh sẽ hiểu được nét mặt của Lê Quỳnh.

VĂN THỨ SÁU 4.7

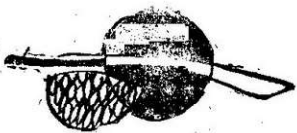
Ra tới đường, điện đã bật, trong bóng tối nhá nhem, Lê Hoàng Hoa bảo tôi: May quá, mấy ông chịu cho mình cắt bỏ cái câu đó rồi. Tôi dừng lại nói chuyện với Tân Giám Đốc Trung Tâm QG Điện Ảnh, nhà văn Đỗ Tiến Đức.

Đỗ Tiến Đức, tác giả cuốn tiểu thuyết *Mã Hồng*, là một thanh niên. Sau khi tốt nghiệp trường Quốc Gia Hành Chánh, trường Cao Đẳng Quốc Phòng anh mới nhận nhiệm vụ khoảng hai tháng nay. Anh có vẻ hài lòng khi nói với tôi anh chưa thấy ở đâu nhân viên lại cứ đòi làm việc như ở Trung Tâm QG Điện Ảnh. Điều này thật giản dị: từ ngày được thành lập ngành sinh hoạt mới mẻ của nghệ thuật này tới nay mới được điều khiển bởi một người không phải là máy móc, một tinh thần không phải là giấy tờ.

Đỗ Tiến Đức cho biết, trong những dự án ngắn hạn, mỗi tháng TTQĐA sẽ hoàn tất một cuốn phim dài. Tôi cũng muốn tin. Rất muốn tin. Mỗi tháng mới cuốn phim dài... Điện Ảnh VN, kể từ *Cánh Đồng Mạ* với Phùng thị Nghiệp cách đây gần nửa thế kỷ, không lẽ bây giờ chỉ là để làm phim thời sự thông tin, lại là thứ thông tin chính quyền.

Là một tác giả, một tác giả theo kiểu mới của Julien Green, là tiếng vang của thế giới anh sống, Điện ảnh VN chờ đợi ở người viết văn ngồi sau máy Camera. Ông kính sẽ được mở vào đời sống, dưới nhiều khía cạnh, dưới đủ cường độ của ánh sáng *sunlight*?

NHẬT TUẦN



thằng hát dạo

BAN BÈ chúng tôi gọi Thanh Hùng — khi nó còn Sinh viên cũng như khi đã lên chức Kỹ sư — là một tên « ông đồ » ông thàng đồ thàng... « Còn thằng hát dạo... » là biệt hiệu mà gia đình của Thanh Hùng đã đặt cho hẳn. Bà chị họ Thanh Hùng vừa gặp tôi đã than thở rầu rĩ:

— Cả nhà tôi ai cũng ăn nên làm ra cả, chỉ có nó bỗng dưng trở thành... thằng hát dạo! Chán quá...

Thanh Hùng nghe rồi toát miệng cười hồn nhiên. Cái thằng... lúc nào nó cũng cười được. Cách đây mấy năm, trong 1 buổi họp mặt ở nhà anh Nguyễn tuần Phát, Thanh Hùng ăn như điên — lẽ dĩ nhiên là còn thua tôi — và cười to hơn ai hết. Bữa rồi gặp hẳn trọng... nhà tù Chí Hòa, vừa

thấy tôi hẳn đã biểu diễn ngay 1 nụ cười rất ngây thơ vô tội!

Tôi hỏi:

— Sao... mày đã được bú tí con ma vú dài của Cha T.D. chưa?

Hùng lắc đầu:

— Tao chờ... « goài... » à. Đâu có thấy, ở ngoài đó « xạo » thấy mẹ!

— Thế mày ở trong tù mày làm cái gì?

— Ông hát: Lá đỏ muộn chiều (lời 2) Lê Đá (lời 3), Tình xa (Tình xa là bản nhạc mới nhất của Trịnh công Sơn) nhạc Phạm Duy và và ngâm thơ cho « bạn... » đồng phòng» nghe.

Ồi... Thanh Hùng ngâm thơ thì... 12 năm trước đây Sinh viên đã hoan hô như điên, huân hũ bây giờ. Có một đạo nữ sinh Trung Vương, Gia Long khoái nghe cái anh chàng Sinh viên Hà Nội vượt tuyến đồ « Nam » ngâm thơ... một cách là lừng. Ngày giỗ đầu của Lưu Kim Cương tháng trước, giọng ngâm của Thanh Hùng — người mà Hà Huyền Chi giới thiệu là kẻ ngâm thơ hay nhất nước VN! — đã làm « an thần » toàn thể thỉnh giả trong Câu lạc Bộ Huỳnh Hữu Bực với bài « Trên Vòm Trời Việt Bắc ».

Tôi nghĩ rằng, Thanh Hùng mà

bắt nó đi lính — dù là lính kiềng — thì uống quá. Nó đã có máu làm thằng hát dạo... thích đi sưu tập cả 1.000 điệu dân ca: Trung, Nam, Bắc, Thái, Thượng, Chàm... thì cứ cho nó... đi hát dạo luôn!

Kết lăm, cho nó về Đài Phát Thanh Quốc Gia hay Đài TNQT thì thì nhất. Trịnh Công Sơn, Thanh Hùng, Đỗ đình Phương... mà về với bọn mình thì « thoma » biết mấy! Tôi thường ao ước với Mai Trung Tĩnh và Văn Quang như thế.

Tôi tin rằng Ông quan năm Tòa án «bố trai» sẽ «xét lại» với «tên thi sĩ hồi chánh» này

A... Thanh Hùng ơi,

«Tao viết tới đây sắp đưa bài thi Kiêu Mỹ Duyên gởi điện thoại gọi lời hỏi thăm và nhắc mày có nhớ «nhờ» đó; ngày ở tù chung trong trại Lê Văn Duyệt vì là Sinh viên chống chế độ Ngô Đình. Dương Văn H. bắt mày và Huỳnh Bá Huệ Dương đi học tày nào, bọn mày không chịu đi, 2 đứa cứ ngồi

lì ngậm thơ loạn cả lên, và rồi đều được đem giam dưới hầm tối vì tội cứng đầu.

Kiều Mỹ Duyên —nàng tiên của Biệt Động Quân— còn nói mày có nhớ... những đêm mày mặc bà ba đen đi chân đất, đứng ngắm những bài thơ chiến đấu, hát những bài dân ca, tâm ca cho các anh chiến sĩ ở Sư đoàn 25, ĐPQ-NQ, ở các tiểu đồn sát biên giới Miền Việt... nghe tới khuya?

Rồi Thảm Thúy Hằng cũng mới nhắc lại những ngày mày ở Cáp làm Cán Bộ XDNT khổ vô cùng, thời ở ấp Chí Hòa» sức mảy mà «Anh Cả» khổ và buồn... Người đẹp Bình Dương phân một cách tin tưởng quyết liệt ghê.

Thằng Lê Nguyên Ngự rất hối hận về vụ mày bị «chết oan», dù nó đã nghe lời tao viết theo đúng luật... giang hồ.

Mà thời «thằng hát dạo» bọn tao một với mày quá! Hồi thời mày tùm lùm và là. Trầ lòi... muốn chết luôn! Ai bỏ mày không đi học Sĩ qua lại khoái làm Binh nhì. Lộn x... cho mày đáng đời con ạ.

KHOI HANH số 11 ra ngày thứ Năm 10-7-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO - SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>